

THÀNH - KINH BÁO

NĂM THỨ 5

OCTOBRE 1935

SỐ 56

TÒA SOẠN BÁO :

Số 1, Phố Nguyễn-Trãi
Hà-nội, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BẠC

Xin gửi cho Mục-sư W. C. Cadman
Quản-lý Thành-Kinh Báo
Hà-nội, Bắc-kỳ

LỆ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 1p.00
Mỗi số 0p.15
Mua báo xin trả tiền trước

VUN-TRỒNG LÒNG ĐẠO THANH-NIÊN

CHĂN-NUÔI con-cái cho mạnh-khỏe, cho chúng theo-dõi đèn sách để nên người học-thức, dạy-dỗ chúng giữ tấm lòng cao-thượng, tìm-kiếm cho chúng một chức-nghiệp để mưu-sanh, từng ấy phận-sự chất trên vai kẻ làm cha mẹ, tưởng cũng đã là quá nặng! Song những ai giao-thông trực-tiếp với cõi thiêng-liêng, cảm-biết sâu-xa cái họa, phước tương-lai của người đương sống trên trần-thế, thì sao khỏi giựt mình kinh-sợ khi nhận thấy con-cái, là cốt-nhục khi-huyết của mình, bấy lâu vẫn thờ-ơ với Đấng chịu chết trên cây thập-tự? Nhóm-hợp tháng giêng vừa rồi, Hội-đồng Mẫu-hội đã cử một tiểu-ban thảo tò trình đề sang năm bày-tỏ những phương-pháp linh-nghiệm giúp cho trường Chúa-nhật được kết-quả mỹ-mãn trong tâm-hồn con trẻ. « Bé chẳng vin, cả gãy nhành, » cần-kíp thay là vấn-đề ấy! Nó nhứt-định bước tiến, thoái của Hội-Thánh, vì những « Ti-mô-thê » đó chính là những nhà kiến-trúc sẽ xây tương-lai của Hội-Thánh.

Bạn trẻ gần ngã....Kíp đỡ dậy!

NGÀY tái-làm của Chúa càng gần, thế-gian càng phục quyền-phép của ma-quỉ, tội-lỗi nhiều hơn, lớn hơn, xấu hơn. Lại nữa, vấn-đề dạy-dỗ con-cái tin-đồ ở đất Việt-Nam quan-trọng hơn ở các nước Tin-Lành đã chiếm phần ưu-thắng, vì ngoài gia-đình và Hội-Thánh ra, tâm-hồn bạn trẻ bị bao-phủ bằng một bầu không-khí ngoại-đạo mịt-mờ. Bạn-hữu ưa-thích thời-trang, say-mê thế-sự, chương-trình giáo-dục hay thiên về chủ-nghĩa vô-thần và duy-vật, sự giao-tiếp trong công-sở, bấy cảm-dỗ của mọi cách vui-chơi trần-tục, anh em nhận-biết chẳng, mọi điều đó hung-hăng ngăn-trở bạn thanh-niên tiếp-nhận Jê-sus làm Cứu-Chúa! Ví thử họ tiếp-nhận rồi, thì cũng cố cản không cho đến nơi thờ-phượng. Than ôi! Trăng non ánh lọt đã bị mây che, thuyền nhỏ chèo đơn sớm gặp sóng cả, bạn thanh-niên nào có đủ linh-lực mà bám vào chơn-lý! Vậy, ta phải hỏi một câu tối-trọng: « Có phương-pháp nào đánh bại hoàn-cảnh phản-trái đạo Tin-Lành ấy, và dẫn-đem bạn thanh-niên đến qui trước thập-tự của Đức Chúa Jê-sus chẳng? »

Cầu-nguyện và dạy con cầu-nguyện

TRƯỚC hết có sự cầu-nguyện. Con-cái là cơ-nghiệp độc-nhứt vô-nhi của Chúa ban cho, ta phải lường biết hết giá-trị quý-báu của chúng, thì mới thiết-tha cầu-nguyện « cho đến chừng nào Đấng Christ thành hình trong các con »

(Ga 4: 19). Tuổi thơ-ấu như sáp mềm-dẻo nắn sao nên vậy; lòng trẻ-trung như ruộng mới cày-bừa, cái gì gieo trước sẽ còn mãi mãi. Thế thì nắn hình Cứu-Chúa, gieo giống đạo lành, người có trí khôn-ngoaan thiên-thượng đều phải nhận là đích-đáng. Để đạt mục-đích ấy, quý nhất là luôn luôn cảm-tạ lúc ăn cơm, dạy cho con trẻ nhớ rằng Đức Chúa Trời là Đấng giáng trên kẻ đẹp lòng Ngài «mọi ân-diễn tốt-lành cùng sự ban-cho trọn-vẹn» (Gia 1: 17). Trong cuộc gia-đình lễ-bái, đừng nhóm lâu quá hoặc nhóm chiếu lệ, nhưng phải giữ vẻ cung-kính, chỉnh-tề cho con-cái biết là hệ-trọng. Phải cho con trẻ dự phần hoặc hát thơ thánh, xem Kinh-Thánh, hoặc đọc câu gốc, cầu-nguyện. Há có gì linh-nghiệm hơn lời cầu-nguyện của mẹ cha, con-cái quây-quần? Chúng suốt đời sẽ chẳng quên những thì-giờ thánh-khiết, cảm-dộng ở chốn gia-đình êm-ấm đó.

Dẫn con vào đền-thờ Chúa

NHÀ-THỜ và trường Chúa-nhứt là hai nơi quan-hệ phải cho con trẻ đến luôn. Nếu chúng chán không muốn họp, ta phải tự hỏi mình có đáng trách chăng? Nhà-thờ lổnh-chổng bần-thủ, giọng hát lộn-xộn chối tai, sự thờ-phượng uể-oải, gượng-gạo, buồn-tẻ, bài giảng dài dòng, rời-rạc, chán ngắt, thành-thử trẻ con vốn ưa hoạt-động sanh sốt ruột, chỉ chực lén ra ngoài. Coi đó đủ biết chẳng những phải đưa con-cái đến nhà giảng, song cũng cần bày-biện nhà giảng cho có vẻ mỹ-quan, tổ-chức cuộc nhóm-họp càng linh-hoạt, bổ-ích, mới mong khiến con trẻ ham-thích lấy tâm-thần, chơn-lý mà thờ-phượng Đức Chúa Trời.

Bàn tay vô-tội dâng của-lễ

ANH em nghĩ sao, có nên dạy con trẻ dâng tiền cho Chúa, dầu chỉ là một vài xu chăng? Lòng Chúa Jêsus sẽ thỏa-mãn vì thấy bọn trẻ thơ-ngây chịu hi-sinh không mua đồ chơi hoặc tiêu nhằm-nhí để dâng số tiền bé-mọn cho Ngài. Thỉnh-thoảng sai con việc vặt, ta nên thưởng chúng ít tiền, và dạy phải dâng phần mười cho Chúa. Bồn-báo chủ-nhiệm biết hai cậu con trai đi bán nhứt-trình năm ngày trong tuần-lễ trước buổi học sáng và sau buổi học chiều để phụng-dưỡng mẹ góa; đến ngày thứ bảy được lời bao nhiêu, qua Chúa-nhứt hai cậu dâng hết cho Chúa. Bây giờ một người làm mục-sư, một người làm chấp-sự, cả hai trung-thành hầu việc Chúa. Hãy nhớ rằng thói quen tốt hay xấu của con trẻ sẽ cùng sống với chúng suốt đời như bóng liền người, vang theo tiếng.

Đều nào cần nhứt?—Gương sáng!

SAU-RỐT, trong thời-đại tối-lăm mờ-mịt, chúng ta phải làm gương sáng trọn-vẹn cho bạn thanh-niên. Trách-nhiệm lớn-lao thay, ai dám coi thường? Nếu con trẻ sống trong gia-đình ham-mê thế-tục, trái đạo Tin-Lành, treo tranh-ảnh dâm-ô, đầy sách-vở hư-xấu, nếu thấy cha mẹ không trung-thành với Chúa, cãi-lộn rầy-rà, ăn-làm thô-bỉ, nói hành, nói vu, thì ảnh-hưởng của gia-đình nào khác than bồi tường bần! Đừng tưởng trẻ con không biết xem-xét người lớn. Dầu chúng chẳng nói ra, nhưng chúng thừa hiểu hành-vi, ngôn-ngữ của ta có xứng-dáng hay không. Nếu chúng ta thầm khinh ta, thì ời thôi, ta còn dạy-dỗ chúng sao được! Ôi! Nguyên Chúa giúp chúng tôi lấy hành-vi trong-sạch, trọn-vẹn làm khuôn-mẫu cho bạn thanh-niên, hầu cho họ cũng «lấy lời nói, nét làm, sự yêu-thương,... mà làm gương cho các tín-đồ» (I Ti 4: 12), lại sẽ trở nên những người được Chúa đẹp lòng và đại-dụng.

Bồn-báo chủ-nhiệm rất hoan-nghinh ý-kiến của độc-giả, vô-luận là ai, đối với vấn-đề bạn thanh-niên của Hội-Thánh, nhứt là chỉ-tỏ những phương-pháp linh-nghiệm nào cần cho những «vườn» ngây-thơ sớm nẩy bông-trái đạo-đức. Chúng tôi sẽ trích đăng những thơ quý-báu ấy trong một số sau.—T. K. B.



BA BỨC TRANH SA-LÔ-MÔN

(I Vua 11 : 1-9)

MỤC-SU PHILIP HINKEY

(Giảng ngày Chúa-nhật 17 Mai 1931 cho Hội-đồng Tổng-liên-hội nhóm tại Hà-nội)

MẤY câu Kinh-Thánh trên đây tỏ ra khi già, Sa-lô-môn sa-ngã và thờ hình-tượng. Trước hết xin xem-xét I Vua 3 : 3. Câu này luận đến mấy việc Sa-lô-môn đã làm :

1) Kính-mến Đức Giê-hô-va. Kinh-Thánh chỉ chép về ông kính-mến Đức Chúa Trời. Chắc còn nhiều vua khác cũng có tinh-thần như ông, nhưng Đức Thánh-Linh không nhắc tới. Kinh-Thánh riêng ghi lòng kính-mến của Sa-lô-môn đối với Đức Chúa Trời, cho nên lòng kính-mến đó chắc tới tuyệt-đích và đáng khen.

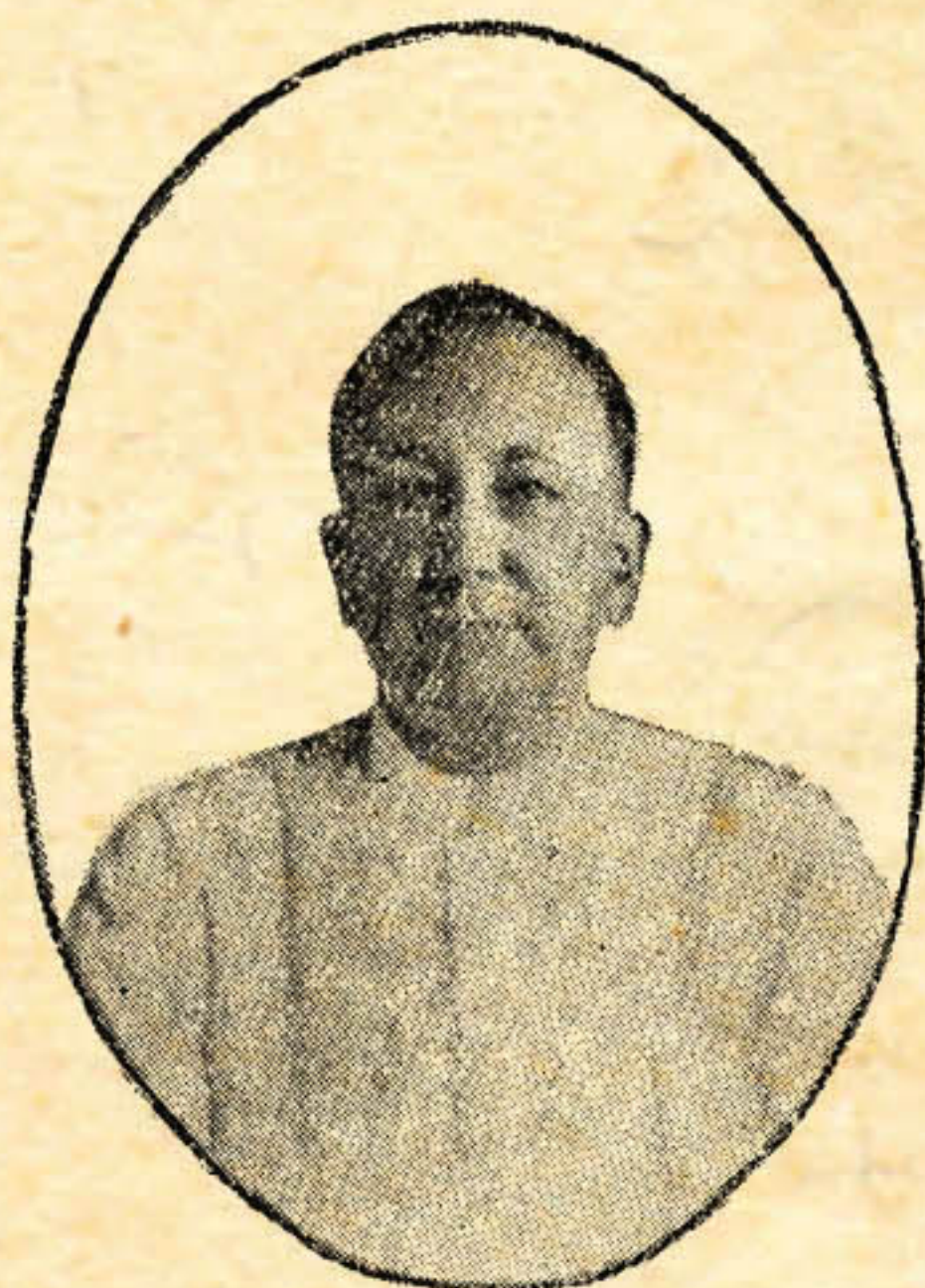
2) Đi theo các luật-lệ của Đa-vít, cha mình.

3) Dâng của-lễ.

4) Xông hương trên nơi cao.

Câu 4 nói rằng vua dâng 1.000 con sinh làm lễ của thiêu, tỏ ra mình hết lòng dâng mọi sự cho Đức Giê-hô-va, vì của-lễ thiêu thuộc trọn về Ngài. Ban đầu vua dâng mình trọn-vẹn. Còn xông hương chỉ về sự cầu-nguyện. Đức Chúa Trời hiện ra cùng vua trong giấc chiêm-bao và phán rằng : «Hãy xin điều gì người muốn Ta ban cho người» (I Vua 3 : 5). Nếu một vua nào nói với ta như vậy, thì ta sẽ xin những gì ? Ví thử bữa nay Đức Chúa Jêsus hiện đến cùng ta, dạy ta cầu chi

Ngài cũng cho, chắc ta sẽ xin nhiều lắm. Nhưng Sa-lô-môn chỉ xin một ơn, nên Đức Chúa Trời vui lòng. Chẳng phải Ngài nghèo, sợ vua xin nhiều đâu, song Ngài đẹp dạ vì vua chuyên-tâm chỉ cầu một ơn. Đức Chúa Trời dường như phán cùng vua rằng : «Người không cầu sống lâu, không cầu vàng bạc, không cầu diệt quân thù. Người không vị-kỷ; người chỉ xin trí thông-minh để trị dân; người thật có lòng vì dân, vì nước.»



ÔNG PHILIP HINKEY

Vua kính-mến Đức Chúa Trời, nên cũng yêu-thương thần-dân. Thấy dân Y-sơ-ra-ên đông-đảo hàng ức triệu người, vua biết mình phải gánh trách-nhiệm nặng-nề; lại thấy mình còn trẻ tuổi, nên cần phải mở lòng, xin sự khôn-ngoan. Hãy coi II Sử-ký 6 : 13, sẽ thấy vua đóng cái sập bằng đồng để quỳ gối giờ tay cầu-nguyện khi dâng đèn-thờ cho Đức Giê-hô-va. Lúc ấy, dân-chúng và đại-biểu các chi-phái nhóm lại đông-đúc. Xét mấy câu này, ta thấy ban đầu Sa-lô-môn rất tốt.

Bức tranh đầu

Lúc này, tôi nói sẽ giảng về ba bức tranh của Sa-lô-môn. Bức thứ nhất là ông quỳ trên sập mà cầu-nguyện. Sập bằng đồng, đơn-sơ lắm. Vua bạn

áo trắng của thầy tế-lễ, hướng về Đức Giê-hô-va và hết lòng cầu-nguyện. Thật là ông vua bậc nhất, đáng làm gương cho tuyền-dân. Vua không cầu-nguyện vì mình, bèn là vì dân, vì mọi người, ngõ hầu Chúa được vinh-hiến. Vua đứng trong địa-vị đạo-đức cao-thượng thay!

Bức tranh cuối

Xin coi I Vua 11: 4-9. Bức tranh này khác hẳn. Trước ta thấy Sa-lô-môn ở địa-vị rất cao, nay vua sa xuống nơi rất thấp. Trước thờ một mình Đức Chúa Trời, nay phủ-phục trước các thần-tượng. Xin hỏi: Tại sao một vua ở địa-vị cao-trọng cực-diểm, kính-mến Đức Chúa Trời, lại sa xuống địa-vị thấp-hèn như vậy? Vua không biết Đức Chúa Trời là Chơn-Thần chẳng? Có chớ, đã hai lần Ngài hiện ra với vua. Vả, vua cũng biết hình-tượng là tà-thần mà! Khi vua dâng đèn-thờ, kìa, lửa trời giáng xuống thiêu lễ-vật, lại thêm vinh-hiến của Đấng Toàn-năng hiện đến cùng vua. Vậy, vì đâu vua còn sa xuống vòng thờ hình-tượng?

Ta cười vua, nhưng có lẽ ta cũng làm như vua. Hãy coi chừng, e ta cười vua, rồi lại cười mình. Vua khôn-ngoan hơn ta muôn phần, sao nỡ sắp mình thờ hình-tượng? Bức tranh này thật hổ-nhục, làm ô-uế chức thánh, dơ-dáy mào triều-thiên của vua.

Phải chăng, vua mới sa một bước mà đã nên cơ-sự ấy? Không, vua từ nơi thấp lần lần lên nơi rất cao; đoạn, từ nơi rất cao, từ từ xuống nơi rất thấp. Ban đầu các hoàng-hậu cảm-đỗ thờ hình-tượng, chắc vua không chịu, nhưng lần lần vua cũng chiều theo.

Bức tranh giữa

Tại sao lần lần vua cũng sắp mình xuống thờ hình-tượng? Chỉ vì yêu thế-gian. Đó là bức tranh ở giữa hai bức kia. Vua càng ngày càng buông mình vào vòng xa-xỉ. Xin coi I Vua

10: 14-28. Vua làm ngai bằng ngà bọc vàng ròng, chung-quanh có chạm mười bốn con sư-tử. Chẳng nước nào có ngai sang-trọng như vậy (câu 18-20); chén bát toàn bằng vàng (câu 21). Vua quyền-quí đường ấy, chơi với con công thì được, vậy sao còn chơi với con khỉ (câu 22)? Vua khôn-ngoan, giàu-có hơn các nước (câu 23-25), lại thêm 1.400 chiến-xa (câu 26). Xưa có chiến-xa cũng như nay có máy bay. Ví thử nước nào có 1.400 máy bay, thì thế-lực mạnh biết dường bao! Vua làm cho bạc ra thường như đá (câu 27). Ta thấy vua sa-ngã vì lần lần học thói xa-hoa của thế-gian. Sa-lô-môn quen-biết và giao-thông với nhiều vua, nên bắt-chước họ, ham-mến cảnh giàu-sang của họ. Đoạn 10 nói về vua xa-hoa; đoạn 11 luận tới vua thờ hình-tượng. Đoạn 10 là mẹ đoạn 11.

Đó, ba bức tranh của Sa-lô-môn là thế đấy. Bức đầu rất tốt; bức cuối rất xấu, vì bức giữa đầy vẽ xa-hoa. Từ bức đầu đến bức giữa, rồi mới tới bức cuối. Có lẽ anh em sẽ nói: «Cũng có lúc tôi nguội-lạnh, nhưng chẳng hề đến nỗi thờ hình-tượng như Sa-lô-môn. Dầu sa-ngã, nguội-lạnh bậc nào, tôi cũng không hề trở lại thờ hình-tượng.» Ở Quảng-tây có một bọn tín-đồ trước sốt-sắng, nay sa-ngã, song không chịu trở về thờ hình-tượng.

Nhưng xin coi Cô-lô-se 3: 5: «...Tham-lam chẳng khác gì thờ hình-tượng.» Tham vàng tức là thờ chúa VÀNG. Anh em nói: «Tôi không thờ hình-tượng mà!» Nhưng hình-tượng chúa VÀNG ở nơi tâm-hồn kia. Trong lòng có ghi hai chữ KIM-NGÂN. Có người thờ thần THẾ-TRÍ, thần DANH-TIẾNG, thần XA-HOA... Máy thần-tượng này không bằng vật-chất, song ở trong lòng loài người. Bao kẻ đứng đầu Hội-Thánh học theo thế-trí, thờ hình-tượng thế-trí, đến nỗi xa-cách Đức Chúa Trời! Bao người truyền-đạo ưa-thích xa-hoa, lia-bỏ Cứu-Chúa! Nước nào cũng có hạng ấy! Hội-

Thánh nước Việt-Nam phải coi chừng!

Năm ngoái, tôi về nghỉ bên Mỹ, thấy trào-lưu thế-gian đáng ghê-sợ lắm. Ba mươi năm trước, tôi còn thanh-niên, thấy người ta ăn bận sơ-sài; bây giờ họ xa-hoa quá lễ. Họ lắm tiền, bèn đi chơi đây đó, xem hát, coi tuồng. Tinh-thần thế-gian cũng đã xen vào Hội-Thánh. Tín-đồ lo xây nhà-thờ nguy-nga rực-rỡ. Trước kia mục-sư sốt-sắng, chỉ cắt nghĩa Kinh-Thánh, nay cũng nói đến khoa-học, là môn chỉ nên luận trong nhà trường.

Trước đây ở Ngô-châu, một thầy giảng thiếu-niên cưới một cô dạy đạo. Cả hai sốt-sắng và đáng yêu-chuộng. Họ nói rằng: «Chúng tôi muốn làm phép cưới đơn-giản. Ngày Chúa-nhật, sau khi nhóm-họp thờ-phượng, có đông-đủ anh em chị em tín-đồ, chúng tôi sẽ làm phép cưới, nhưng chẳng mời ai ăn tiệc. Hội chúng tôi gần tự-trị tự-lập, nên cần phải để dành tiền

giúp-dỡ. Chúng tôi muốn làm gương cho các giáo-hữu trong Hội.» Số là bên Tàu, hôn-lễ xa-xí lắm: không tiền ắt phải đi vay; hào-nhàng một lúc, gánh nợ suốt đời.

Nghe mấy lời đó, tôi muốn đốt pháo mừng thầy ấy. Thầy ước-aolàm người biết cầu-nguyện, chỉ thích đơn-sơ chất-phác, chớ không ưa các vật thế-gian với thói xa-hoa vô-độ.

◇ ◇ ◇

Nay ta đã thấy ba bức tranh của Sa-lô-môn rồi. Hỡi anh em chị em, có muốn làm người trung-lín với Đức Chúa Trời đến cuối-cùng chẳng? Xin coi I Giăng 2: 15-27. Bây giờ vinh-hiến của Sa-lô-môn ở đâu? Đã qua rồi. Ông vua vẻ-vang như vậy mà trước thế này, sau thế khác, ban đầu rất tốt, cuối-cùng rất xấu. Ấy chỉ vì «yêu các vật ở thế-gian.» «Song ai làm theo ý-muốn của Đức Chúa Trời, thì còn lại đời đời.» A-men!

DƯỚI NGÔI VIẾT CỦA NHÀ LÃNH-TỰ

ĐẠT ĐẾN BẬC TRỌN-LÀNH

«Ta sẽ... khiến các ngươi noi theo luật-lệ Ta» (Ê-xê-chi-ên 36: 27)



A. B. SIMPSON

Địa-vị thiêng-liêng cao nhất chính là khi sự sống tự-nhiên cuộn-cuốn văng ra, không cần phải gắng sức chút nào; ấy cũng như dòng sông sâu của Ê-xê-chi-ên, tại đó người bơi-lội, thôi không vùng-vẫy nữa vì được năng-lực vô-địch của dòng nước cuốn đi.

Cũng một lẽ ấy, Đức Chúa Trời dắt-dẫn chúng ta vào những địa-vị và tập-quán thiêng-liêng; những sự này sẽ thành ra động-lực tự-nhiên của toàn-thân ta. Như vậy, ta sống và hoạt-động trong sự sống dư-dật của Chúa.

Những thói quen thiêng-liêng đó chẳng phải là hiệu-quả của một động-

lực nay còn mai mất, song thường được vun-trồng và đâm rễ chậm chậm. Theo công-lệ gây nên mỗi thói quen chọn-chánh, ta thoạt-tiên phải có ý-chí kiên-quyết mà cứ làm đi làm lại một việc cho đến khi nó hóa ra thói quen. Mới đầu thì phải gắng sức và quyết lựa-chọn. Ta phải bước vào một địa-vị và đứng vững trong địa-vị ấy; cứ làm như vậy ít lâu, thì sự làm đó sẽ thành ra bản-tánh thứ hai và có năng-lực lôi-cuốn ta đi.

Đức Thánh-Linh muốn nắn-đúc những thói quen ấy trong mọi phương-diện của đời tín-đồ; nếu chúng ta chỉ vâng theo Ngài trong những bước đầu của đức-tin, thì chẳng bao lâu chúng ta sẽ đâm rễ trong thái-độ vâng-phục, và phận-sự sẽ hóa ra vui-thỏa.—A. B. Simpson, *Thần-khoa Tân-sĩ*.



TIN RIÊNG NHÀ BÁO

Xin chú-ý!—Vi có tài-chánh eo-hẹp, phải tổ-chức lại, nên từ nay bao nhiêu thơ-từ, ngân-phiếu quan-hệ đến nhà in và Thánh-Kinh Báo, xin anh em nhớ đề tên ông Wm. C. Cadman, quản-lý hai cơ-quan ấy. Đa-tạ!—*Nhà in và T. K. B.*

Bồn-báo khải-sự.—Thỉnh-thoảng có anh em gửi thơ cho bồn-báo quên dán tem (cò), nên thường bị phạt. Vậy xin nhắc một lần nữa để các anh em biết, khi nào gửi thơ, xin cần-thận nhớ dán tem vào phong-bì, ngõ hầu bồn-báo khỏi bị thiệt-thòi. Cảm ơn.—*T. K. B.*

Gần hết năm.—Chỉ còn hai số nữa thì hết năm 1935. Xin anh em lo góp tiền báo mấy năm trước kíp gửi về cho, và cũng hết sức cổ-động cho năm 1936 Thánh-Kinh Báo được đông độc-giả gấp bội. Đa-tạ!—*T. K. B.*

NAM-KỶ

Ai-tín.—Em Nguyễn-châu-Cử, con ông Nguyễn-châu-Siêu, Tư-hóa Hội Tin-Lành An-thái-đông, đã ngủ yên trong Chúa ngày 2 Aoút 1935. Trong dịp đau-đớn này tôi vì công-việc bó-buộc, nên phải vắng mặt. Vậy, xin có lời trân-trọng chia buồn cùng tang-quyển.—*Hoàng-vô-Tư.*

Tàu Tin-Lành.—Nhờ sự cầu-nguyện của quý ông bà mà cuộc bố-đạo tại Long-mỹ và Hỏa-lưu được Chúa ban phước dồi-dào. Chúng tôi mở bố-đạo từ ngày 3 đến 13 Juillet. Có mời ông Pruett, Carlson, Huyền, Quế, Anh đến giảng giúp. Trọn 10 đêm giảng cho người ngoại, đêm nào cũng đông-đúc, có đêm đến 500 thính-giả. Kết-quả cuộc bố-đạo được 23 người trở lại với Chúa. Có 32 người mới chịu phép báp-têm.

Thiệt tại đây người người đều cảm-phục đạo Chúa. Có 6 gia-quyển sắp-sửa tin Chúa tại quận này. Ban Trị-sự có cử thầy Nguyễn-văn-Huân đến giảng tại Long-mỹ và Hỏa-lưu. Xin các ông bà cầu-nguyện cho Hội-Thánh mới tại Long-mỹ này.—*Huỳnh-văn-Ngà.*

Hỏa-lưu. Long-mỹ.—Tôi đã phối-hiệp với cô Hoàng-thị-Tốt, ái-nữ ông Hồng-văn-Mạnh, ở chi-hội Tam-bình. Cảm ơn Chúa! Chẳng những Ngài đã gây-dựng cho chúng tôi một gia-đình vui-vẻ, song lại thêm một đặc-ân lớn-lao, là sai đi giảng Tin-Lành cho anh em tôi còn ở trong nơi tối-tăm. Ngày 1^{er} Juillet 1935, chúng tôi đã lãnh chức-vụ tại hai chi-hội Long-mỹ và Hỏa-lưu.

Có điều rất vui, là anh em ở chi-hội Long-mỹ tính qua năm 1936 sẽ chung-đậu kẻ ít người nhiều dựng nên một nhà giảng; hiện nay phải mượn nhà tín-đồ mà nhóm lại trong ngày Chúa-nhật. Xin quý-hội luôn nhớ cầu-nguyện Chúa cho chúng tôi được như ý-nguyện.—*Nguyễn-văn-Huân.*

Biên-hòa.—Người ta nói chẳng sai, Biên-hòa là nơi có đá sỏi rất nhiều, là chỗ đất cứng, nhưng lòng người ở Biên-hòa đối với đạo Chúa càng cứng hơn. Dầu vậy, cảm ơn Chúa, trong hai tháng nay tại châu-thành Biên-hòa có 10 người ăn-năn tin Chúa. Hội chúng tôi có mời hai ông W.A. Pruett và Ông-văn-Trung đến giảng một ngày một đêm, có một người tin Chúa, nhiều tín-đồ được Lời Chúa bồi-dưỡng linh-hồn, càng vui-vẻ theo Chúa.

Sau xin quý-hội nhớ cầu-nguyện Chúa cho có một ông truyền-đạo dâng mình hầu việc Chúa giữa vòng người Mọi Biên-hòa. Chúng tôi có đi làng Bình-lộc, cách Biên-hòa 40 cây số. Hiện nay tại đây có 4 người Mọi tin Chúa; nhiều chỗ khác chúng tôi thấy họ ở đông-đúc, nên tỏ cảm-tình đối với họ bằng một bài thi:

Cũng thì thân-thể, cũng linh-hồn,
Thảm bấy lạc-loài chốn núi-non.
Tóc quăn, da chì, thân cực-nhọc,
Ăn cam, ở khổ, vóc gầy-mòn.
Trọn đời đành chịu nơi tăm-tối,
Mãn kiếp nào hay nổi mắt còn.
Càng nghĩ, càng thương cho phận đó,
Quyết đem đạo thánh cứu mê-hồn.

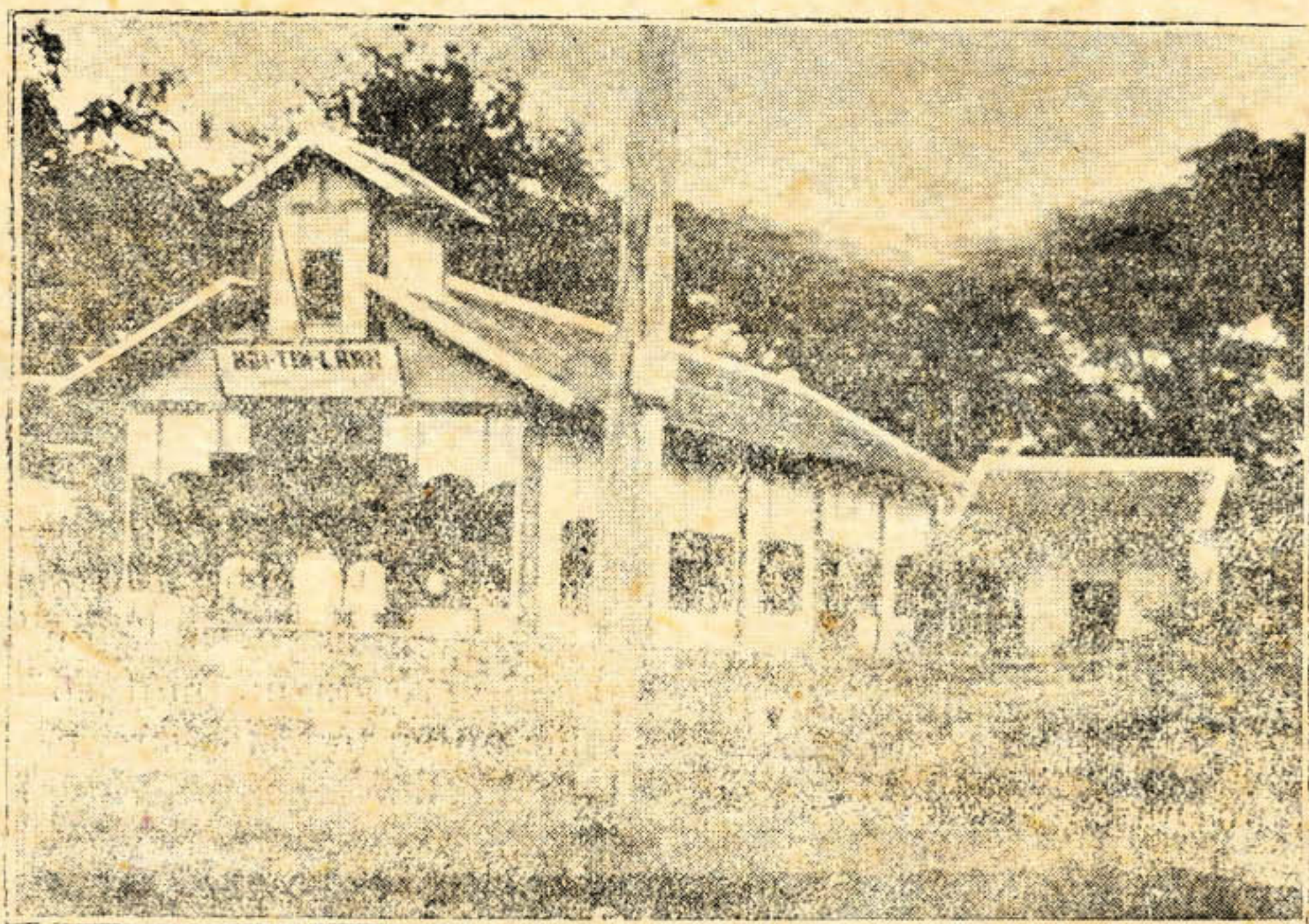
—*Nguyễn-châu-Đường.*

Lưu-hành truyền-đạo ban.—Ta ơn Chúa, chúng tôi đã làm xong trách-nhiệm Chúa giao tại Long-mỹ trong 10 tháng đã qua. Nay nhờ ơn Chúa đã mở đăng một Hội-Thánh, đã có thầy truyền-đạo đến đây lo rao-giảng cho họ. Từ đây, ban lại lo mở những chỗ khác. Chúng tôi rất ước-ao trong mười hai tháng nữa sẽ có thể mở đăng Hội-Thánh tại Cánh-gáo, Chợ Ông-Bái, Phó-Xinh, Phước-long, Ngã Năm Cai-Trầu. Xin quý ông bà cầu-nguyện cho.

Hiện nay ban chúng tôi đi trong các miệt rạch làng Tây-yên, Đông-Thái, Đông-

tội giữa Hội-đồng, chẳng khác chi trời hạn-hán lâu năm được gặp cơn mưa dào. Người ngoại nhóm lại vòng trong vòng ngoài, nghe rất chăm-chỉ. Kết-quả được 6 người tin Chúa, có 2 em nhỏ được dâng cho Chúa, và làm phép báp-têm cho 20 người. Tiền dâng được 29\$05. Chi-phí các khoản vừa đủ. Ngợi-khen Chúa vô-cùng!—*Lê-văn-Cung*.

Thom.—Cám ơn Chúa, Ngài có dùng thầy Diệp-văn-Cần đến đây hầu việc Ngài đã trót hai năm, cũng có kết-quả nhiều cho Chúa. Hiện nay Chúa sắp đặt thầy Nguyễn-ngọc-Chiếu đến đây, còn



Nhà-thờ mới của chi-hội Vientiane

hòa, Đông-Thành và Vạn-Khánh Đông, trong tổng Thanh-biên. Các chỗ này chưa hề nghe đến đạo. Xin anh em nhớ cầu-nguyện cho.

Bốn tháng đã qua, địa-hạt Nan-kỳ vẫn cứ gởi cho ban chúng tôi 50% về số tiền hứa giúp. Quý-hội nào chưa gởi, xin vui lòng gởi cho ông Tư-hóa Địa-hạt để trong mấy tháng tới này, chúng tôi làm việc tại các miệt rạch này khỏi bị thiếu-hụt, mà được đầy-đủ mọi sự cần-dùng để lo công-việc Chúa. Đa-tạ.—*Huỳnh-văn-Ngà*.

Ô-môn.—Từ 7 đến 9 Juillet bôn-hội mở cuộc phục-hưng tại hội chánh Ô-môn và bố-đạo tại hội nhánh Thới-lai. Có mời quý ông Mục-sư Carlson, Pruett, Bùi-tự-Do, Ông-văn-Huyền giảng giúp. Các anh em được dức-dẩy đời thiêng-liêng và được giục lòng mạnh-mẽ mà hầu việc Chúa, đến nỗi có người khóc-lóc xưng

thầy Cần thì đổi đi Ba-tri. Vậy chúng tôi xin quý-hội cầu-nguyện giúp cho chi-hội chúng tôi và thầy truyền-đạo mới.

Gần đây Chúa có ban phước cho bôn-hội mở cuộc bố-đạo cho người ngoại. Có mời ông Mục-sư Hỉ cùng ông truyền-đạo sở-tại giảng trong ba đêm. Có nhiều người ngoại đến nghe. Kết-quả hai linh-hồn ăn-năn thờ Chúa. A-lê-lu-gia!—*Ban Trị-sự*.

Tin mừng.—Ngày 13 Juillet, thầy Huỳnh-văn-Tùng, con trai bà chủ Tường, phối-hôn với cô Trần-thị-Cửa, con gái ông Trần-văn-Tô, thuộc chi-hội Sa-déc. Lại ngày 9 Août, thầy Phạm-văn-Năm, linh-lang ông Phạm-quang-Nghiêm, Phái-viên Nam-hạt, đẹp duyên cùng cô Nguyễn-thị-Thuấn, linh-ái ông Nguyễn-thanh-Liêm tức Nhường, thuộc-viên Hội-Thánh Cao-lãnh.

Chúng tôi chúc mừng đôi cặp uyên-trong này được vui-vẻ trong hai gia-đình và làm sáng danh Chúa. — *Lê-văn-Cung*.

Ai-tín.—Ngày 21 Août, cụ Ba An, từ-mẫu bà chấp-sự Phan-thị-Duông, đã ngủ yên trong Chúa. Chúng tôi nhóm lại làm lễ đưa xác cụ rất long-trọng. Hội-Thánh xin có lời chia buồn cùng tang-gia, và cầu Chúa an-ủi mấy con của cụ. — *Lê-văn-Cung*.

Sài-gòn.—Ngót hai năm nay, chi-hội Sài-gòn không có nơi giảng Tin-Lành cho người ngoại, song ơn cứu-rỗi của Chúa được đến cho nhiều người là do tiểu-ban làm chứng của bốn-hội. Nhơn dịp sau khi Hội-dồng Tổng-liên-hội tại Cao-lãnh bế-mạc, bốn-hội có mở cuộc giảng phục-hưng và bố-đạo luôn trong 11 đêm, từ 20 đến 30 Juillet. Chúa dùng quý ông Pruett, Carlson, Tươi, Huyền, Wi, Ngọ, Anh và Ý giải-bày nhiều lẽ mầu-nhiệm trong Kinh-Thánh, giúp tin-dồ càng được sâu-nhiệm trong phước-hạnh thiêng-liêng. Có nhiều gia-quyền ngội-lạnh lại nằng nhóm-họp. Hằng đêm người ngoại nhóm-họp cũng đông; trong 11 tối giảng có 17 người ăn-năn tin Chúa. Tiền chi-phí về cuộc phục-hưng chỉ tốn có 21\$00. Nhơn dịp này Ngài đã thúc-giục Hội-Thánh nhiều về sự lo xây-cất nhà giảng. Tin-dồ phần nhiều là người không được đư-dặt, song anh em bằng lòng nhờ Chúa đầu-đầu số tiền vừa được ngót 800\$00. Nhưng muốn xây-cất một nhà-thờ đơn-sơ tại Sài-gòn phải tốn rất ít chừng 5.000\$00. Vậy, nhơn dịp này, quý ông bà nào có lòng hảo-hiệp, đã lo công-việc Chúa trong chi-hội mình rồi, mà còn có lòng rời-rộng, muốn cho đồng-bào ở đất Sài-gòn được ơn cứu-rỗi, xin các quý ông bà cứ gửi số tiền đến cho ông Tư-hóa của bốn-hội là ông Phạm-đình-Khương. Chúng tôi rất cảm ơn.

Quý-hội muốn gửi thư cho tôi, xin đề: Mr. Lê-văn-Quế, 20, Rue Général Leman, Sài-gòn, Nam-kỳ. — *Lê-văn-Quế*.

Ba-tri.—Trải qua hai năm tại chi-hội Thom, tôi đi gieo giống Tin-Lành được ơn Chúa nhiều. Nay Chúa sai tôi đến hội Ba-tri để lãnh chức-vụ, thì lòng tôi e-sợ lắm, vì ở đây nước thì mặn, đất lại chay, khó bề cày-cấy. Nhưng tôi nhớ lại bài hát 124: «Ơn Chúa sai đi phải giữ

vâng, vớt người sống thác quẩn gi thân,» nên không dám chống lại Đức Thánh-Linh.

Ngày 14 Août, ông Carlson và ông Chủ-nhiệm đến thăm hội Ba-tri, có làm phép báp-têm cho 12 người. Ban ngày ông Carlson giảng cho tin-dồ. Tối ông Chủ-nhiệm giảng cho người ngoại. Có chừng 50 thính-giả. Kết-quả có một người tin Chúa.

Xin quý ông bà cầu-nguyện cho tôi có đủ ơn để hầu việc Ngài, và sự nhóm lại ở đây mỗi ngày Chúa-nhật càng thêm đông-dúc vui-vẻ. — *Diệp-văn-Cần*.

Cùng quý chi-hội trong Nam-hạt.—Tôi được dự phần trong một đêm bố-đạo cho người ngoại tại quận Long-mỹ (Bạch-giá) do ban truyền-đạo tổ-chức. Cảm ơn Chúa, Ngài đã xuống phước nhiều tại Long-mỹ; có mấy gia-quyền trở lại cùng Chúa. Thật Chúa có dùng ban truyền-đạo nhiều lắm.

Vậy tôi xin nhắc quý-hội nên kể ban truyền-đạo là cơ-quan tối-trọng để đồn-ra Tin-Lành của Chúa, và đó là một phận-sự chung của mỗi Hội-Thánh trong Nam-hạt phải lo. Xin quý chi-hội mỗi tháng hãy quyên một số tiền hoặc ít hoặc nhiều tùy theo sức, mà gửi đến cho ông Tư-hóa Địa-bạt Huỳnh-minh-Ý để ông chuyển-giao cho ông Trưởng-ban Huỳnh-văn-Ngô, hầu có đủ sự cần-dùng trong ban, để ban cứ tấn-tới rao-truyền danh Chúa.

Tôi xin thay mặt Ban Tri-sự Nam-hạt mà báo-cáo mấy lời này, ước-mong mỗi Hội-Thánh lưu-ý đến. Xin cảm ơn trước. — *Lê-văn-Quế*.

TRUNG-KỲ

Tin mừng.—Ngày Chúa-nhật 1er Septem-bre 1935, tại bốn-hội đã làm phép giao cho thầy Nguyễn-tấn-Vàng, con của ông bà Cửu Nguyễn-văn-Đài, sánh duyên với cô Phạm-thị-Tâm là lệnh-ai của ông bà Mục-sư Phạm-Thành. Hội-Thánh Quảng-ngãi đồng-thỉnh chúc mừng cho đôi uyên-trong mới lập nên gia-đình trong ân-diễn của Đức Chúa Jê-sus-Christ. A-lê-lu-gia! — *Lê-tân-Đặng*.

Tam-kỳ.—Ngày Chúa-nhật 28-7-35 tôi được một sự rất cảm-động. Trước giờ giảng ông Mục-sư giảng Thánh-Kinh Báo số 54 ra đọc và cắt nghĩa bài: «Phản-chiếu

vinh-quang của Chúa» cho tin-dồ nghe (có ý dùng chuyện thật ấy khiến cho một số khá đông tin-dồ bỏ thói hút thuốc và ăn trầu), đọc xong, tin-dồ rất cảm-động. Ông Mục-sư hỏi: «Ai tình-nguyện bỏ hút thuốc ăn trầu, xin giơ tay lên, tôi sẽ cầu-nguyện cho.» Dứt lời có chừng hơn 10 anh em đứng dậy hứa sẽ bỏ hút thuốc. Cả hội-chúng rất cảm-động, đồng thanh hát A-lê-lu-gia.

Xin quý ông bà cầu-nguyện Chúa ban đủ năng-lực cho các anh em này lánh xa sự ô-uế ấy, và cầu-nguyện cho mấy anh em khác nhờ ơn Chúa sẽ bỏ trầu thuốc ngay, ngõ hầu đền-thờ Chúa được hoàn-toàn thánh-khiết. — *Nguyễn-xuân-Hảo.*

Trích lược trong biên-bản của Hội-đồng Địa-hạt Trung-kỳ nhóm lại lần 5 tại chi-hội Đại-an từ 13 đến 15 Août 1935. Hiện-diện có 31 đại-biểu chánh-thức và chừng 400 tin-dồ thường nhóm lại thờ-phượng Chúa. Có hai ông Hội-trưởng D. I. Jeffrey và Lê-đình-Tươi cùng ông Mục-sư H. H. Hazlett giảng-day và dự-trì. Ông Chủ-nhiệm Đoàn-văn-Khánh chủ-tọa.

Chúa dùng hai ông Hội-trưởng D. I. Jeffrey và ông Lê-đình-Tươi cùng hai ông Mục-sư H. H. Hazlett và Blanc giảng-day cho Hội-đồng; ai nấy đều được Đức Thánh-Linh cảm-động, khiến mọi người đều biết mình sa-sút, thiếu ơn và quyền của Chúa, mọi người đều khóc-lóc ăn-năn. Còn bốn buổi tối thì có ông Tá-lý Lê-ngọc-Anh, hai ông Mục-sư Ông-văn-Trung và Huỳnh-kim-Luyện cùng ông Hội-trưởng Tổng-liên-hội Lê-đình-Tươi giảng cho người ngoại. Mỗi tối có chừng 800 thánh-giả, kết-quả 10 linh-hồn trở lại cùng Chúa.

Thầy-truyền-đạo Ngô-văn-Lái làm chứng về việc Chúa ở trên miền Mọi Cà-lơ, Hội-đồng cảm-động lắm, sau có dâng được 7\$40 và ông Mục-sư H. H. Hazlett dâng thêm 4\$60, cộng là 12\$ để lập nhà trên đó.

I.—Biểu-quyết xin Đại-hội-đồng Tổng-liên-hội sửa-đổi điều-lệ hạn hành chức của Ban Trị-sự Địa-hạt cũng như Ban Trị-sự Tổng-liên-hội.

II.—Biểu-quyết Hội-đồng Địa-hạt sẽ nhóm lại tháng Février (tức là tháng giêng An-nam), vì tiện cho sự khai-trình của các chi-hội bốn-hạt, nhưng đến năm 1937 sẽ nhóm tại chi-hội Thu-bồn.

III.—Biểu-quyết tổ-chức ba Hội-đồng Linh-tu trong mỗi năm, ba Hội-đồng này sẽ nhóm lại lối tháng Février 1936.

1) Từ Phan-thiết đến Sông-cầu làm một Hội-đồng Linh-tu. (Hội-đồng này sẽ nhóm lại ở Phan-thiết, vì Hội này có đơn mời).

2) Từ Qui-nhơn đến Tourane làm một Hội-đồng Linh-tu. (Hội-đồng này sẽ nhóm ở Faifoo, vì Hội này có lời mời).

3) Từ Thừa-lưu đến Vinh làm một Hội-đồng Linh-tu. (Giao cho ông Chủ-nhiệm khi nào được đơn của các chi-hội ở phía này mời sẽ liệu-định về sau).

Tiền quyền trong ba ngày được 7\$40. Số thu từ Septembre 1934 đến Août 1935 được 95\$77, xuất 92\$02, còn lại trong quỹ 3\$75.

Ông Chủ-nhiệm Đoàn-văn-Khánh trình việc Chúa năm vừa qua như sau đây :

1) Số Hội-Thánh :

10 Hội tự-trị tự-lập.

1 Hội cho người Mọi.

13 Hội chưa tự-trị tự-lập.

6 Hội nhánh :

2) Số tin-dồ :

Số người cầu-nguyện : 578.

Số người chịu phép báp-têm : 259.

Số đã có từ trước : 1.659.

3) Số tiền dâng trọn năm : 3.159\$63.

Ban Trị-sự mới, cử bằng phiếu kín : Chủ-nhiệm : Ông Đoàn-văn-Khánh (chưa mãn khóa); Phó Chủ-nhiệm : Ông Lê-văn-Long; Thư-ký : Ông Duy-cách-Lâm; Tư-hóa : Ông Nguyễn-xuân-Diệm; Phái-viên : Ông Hoàng-trọng-Thừa.

Ông Chủ-nhiệm thay mặt Ban Trị-sự mới mà cảm ơn Hội-đồng và xin Hội-đồng cầu-nguyện cho Ban Trị-sự được đủ quyền của Đức Thánh-Linh để làm hết phận-sự đối với Chúa. Kế sau ông Hội-trưởng Tổng-liên-hội Lê-đình-Tươi cầu-nguyện bế-mạc Hội-đồng.

Thay mặt Hội-đồng :

Chủ-nhiệm Đoàn-văn-Khánh, Thư-ký Nguyễn-xuân-Diệm.

Ninh-hòa.—Hội-đồng Linh-tu tại Phan-rang vừa bế-mạc, thì bốn-hội mở giảng phục-hưng và bố-đạo 3 ngày đêm. Chúa dùng quý ông mục-sư Mỹ Nam giảng-day. Chúng tôi được cảm-động thâm-thiết. Kết-quả có một người tin Chúa.

Kể đến ngày lễ Phục-sanh có ông Mục-sư C. E. Travis đến giảng và làm phép báp-têm cho 7 người, rồi ông bà ở lại giảng 4 đêm nữa. Kết-quả được một người cầu-nguyện. Xin quý ông bà cầu-nguyện cho Hội Ninh-hòa được tấn-tới. Rất cảm ơn.—*Ban Trị-sự*.

Tiền các chi-hội dâng vào việc truyền-đạo cho người Mọi Cà-lơ (từ Mai đến Septembre 1935).

Mai:	Trường Kinh-Thánh	4\$00
	Hội Tourane	3. 00
	Mẫu-hội	6. 00

Cộng: 13\$00

Juin:	Hội Vinh	0\$50
	» Đại-an	0. 50
	» Tuy-hòa	2. 00
	Mẫu-hội	9. 00

Cộng: 12\$00

Juillet:	Hội Tourane	3\$00
	» Qui-nhon	1. 00
	» Hà-tĩnh	1. 00
	Mẫu-hội	8. 00

Cộng: 13\$00

Août:	Hội Phan-rang	1\$50
	» Faifoo	2. 00
	Long-mỹ (Rạch-giá)	1. 00
	» Thu-bồn	1. 50
	» Phan-ri	1. 10
	Mẫu-hội	7. 00

Cộng: 14\$10

Septembre:	Hội Đại-an	1\$00
	» Trường-an	1. 10
	Mẫu-hội	6. 00
	» Tam-kỳ	3. 00
	» Quế-sơn	3. 00
	» Lạc-thành	2. 00
	» Ninh-hòa	2. 00

Cộng: 18\$10

Xin cảm ơn quý ông bà và anh chị yêu-dấu trong Đấng Christ đã tỏ lòng yêu Chúa thương người mọi-rợ, dâng của để truyền-đạo như vậy dầu đương lúc gặp sự khó-khăn về tiền-bạc, song cũng không quên người lân-cận của quý ông bà và anh chị hết thấy.

Xin thành-tâm cảm ơn Chúa và các qui chi-hội.—*Chủ-nhiệm: Đoàn-văn-Khánh*.

Tuy - hòa.—Chúa đã nhậm lời cầu-nguyện của các ông bà và chúng tôi, nên chi từ đầu tháng Mai bốn-hội đã thuê được một căn phố làm nhà giảng. Ngài cảm-đông các ông Lâm, Trác, Cường, Thi,

Hưng, Y, Bồng, Chư, Tảo dâng một số tiền để mua đèn manchon, đóng ghế ngồi, bàn giảng, vân vân. Trước xin thành-thực cảm ơn Chúa, sau cảm ơn ông bà.

Sau khi Hội-đồng Tổng-liên-hội nhóm ở Nam-kỳ vừa bế-mạc, bốn-hội mở cuộc bố-đạo 6 đêm, từ 18 đến 23 Juin. Có mời các quý ông Luyện, Khánh, Diệm đến giảng. Kết-quả được 3 linh-hồn đến cùng Chúa, song chỉ còn một đứng vững. Xin các ông bà cầu-nguyện cho có kết-quả tốt về sau.

Kể đó, có ông Lê-Sử là người rượu-chè hút-sách vô-độ, ăn-năn tin Chúa. Chúa bèn đổi mới lòng ông, cắt khỏi lòng ông thói quen xấu-xa ấy. Ông liền dẹp sạch bàn thờ. Ngày kia, vợ ông chưa tin Chúa, biểu ông bỏ đạo, ông trả lời quả-quyết rằng: «Bây giờ nếu chắt một đồng lửa, rồi bắt tôi bỏ đạo, bằng không thì phải nhảy vào đồng lửa này, tôi xin vui lòng nhảy ngay, chớ đạo thì tôi không bao giờ chịu bỏ.» Từ đó vợ ông không dám ngăm-đe ông nữa. Ngợi - khen quyền-phép Chúa.

Xin các ông bà cầu-nguyện cho ông Lê-Sử và vợ chồng tôi hết lòng làm sáng danh Ngài.—*Nguyễn-văn-Phú*.

BẮC-KỲ

Thâm-cảm hậu-tình.—Tôi cảm ơn hết thấy các ông bà đã dâng mình rao-giảng Tin-Lành hoặc đã dâng tiền để truyền-bá đạo Chúa. Thật, vì tình yêu-thương Chúa, các ông bà anh chị đã hi-sanh, nên ngày nay tôi mới cảm-biết tình yêu-thương của Chúa là chân-thật, ngọt-ngào, êm-dịu, thỏa-mãn cho tâm-hồn tôi.

Sau hết, tôi xin có lời thành-thực kính chào và cảm ơn các quý ông bà Mục-sư Mỹ đã dâng mình đến hầu-việc Chúa ở nước Việt-Nam chúng tôi.—*Đinh-văn-Tài*.

Ai-tín.—Tôi xin chia buồn cùng ông bà Võ-thành-Kỳ, vì con trai của ông bà đã nghỉ yên trong Chúa ngày 21 Août 1935. Xin Chúa an-ủi ông bà.—*Nguyễn-văn-Thìn*.

Mấy lời chứng-thực.—Tôi làm việc tại nhà in Viễn-đông (Hà-nội) chẳng may bị cảm, mắc phải chứng surmenage (bệnh làm việc quá sức) tinh-thần mê-mán, người nhà không biết cho là bệnh điên.

Nhờ ơn Chúa dẫn-đưa tôi vào Thanh-hóa, và cho tôi được thay-đổi không-khí



NƯỚC THIÊN NG = ĐÃ KHÁT =



TÊN MỌI CUFF

(Truyện thật)

CUFF là một tên mọi da đen, sanh ra và lớn lên ở phía nam nước Hoa-kỳ, vào khoảng trước hồi nam bắc chiến-tranh vì việc đánh đồ sư buôn tội-mọi. Mọi *Cuff* là một đầy-tớ rất trung-thành, cũng là một tin-dồ rất vui-vẻ. Một ngày kia, mọi bị bán cho một chủ mới không tin-kính.

Khi bán mọi, chủ cũ nói với chủ mới rằng :

—Ông sẽ biết mọi *Cuff* là một tay làm việc rất siêng-năng, có thể tin-cậy được. Nó sẽ được vừa lòng ông mọi đàng, chỉ trừ một điều là nó hay cầu-nguyện, và ông không thể ngăn-cấm.

—Rồi sẽ coi, đã có roi sẽ khiến nó bỏ cái thói quen ấy, chủ mới vô-tín trả lời.

Chủ mới dặn *Cuff* rằng : «Nếu ta bắt được mầy còn cầu-nguyện, thì ta sẽ đánh đòn, không thương-xót.» Chính chiều hôm đó, khi làm xong công-việc, *Cuff* bèn quì gối giao-thông với Chúa như mọi ngày, giống bạn Đa-ni-ên thuở xưa. Sáng mai, chủ gọi đến trước mặt hỏi sao dám không vâng lời.

Mọi thưa rằng : «Chủ ơi, tôi phải cầu-nguyện. Tôi không thể sống mà không cầu-nguyện. Chủ muốn làm gì tôi thì làm.»

Chủ nổi cơn thịnh-nộ, truyền trói *Cuff* vào một cây cột, rồi đánh đòn cho đến mỗi tay mới thôi. Đoạn, chủ bảo lấy nước muối xát vào lưng đầy vết đòn chảy máu của *Cuff*, rồi cho mặc áo. Sau khi đánh đòn, chủ lại bắt mọi phải đi làm việc ngay. *Cuff* vừa đi làm việc, vừa cất tiếng hát thảm-thiết.

Dầu trận đòn buổi sáng đã khiến

máu chảy dòng dòng, rất đau-nhức, nhưng *Cuff* vẫn cứ hết sức chăm-chỉ làm việc suốt ngày, không chút nghỉ tay.

Nhằm lúc ấy, Đức Chúa Trời làm việc trong trái tim chủ nhà. Người chủ nghĩ rằng tên mọi khốn-khổ kia chỉ phạm một tội là trung-tín với Đức Chúa Trời, vậy mà mình đối-dãi nó thật quá hung-dữ độc-ác. Trong lòng nổi lên một cơn cáo-trách rất nặng về tội-lỗi mình, người chủ bèn lên giường ngủ, nhưng không thể nào ngủ được. Tâm-hồn hồi-hộp đến cực-điểm, rất đau đàng nửa đêm, chủ gọi vợ dậy mà nói rằng mình sắp chết.

Vợ rất sợ-hãi, hỏi chồng :

—Phải mời thầy thuốc không ?

—Không, không, tôi không cần dùng thầy thuốc. Trong trại ta có ai cầu-nguyện cho tôi được không ? Tôi sợ phải xuống địa-ngục ngay bây giờ mất !

—Tôi không biết ai, vợ trả lời, trừ ra tên mọi mà mình đã đánh gần chết sáng hôm nay.

—Mình tưởng nó sẽ bằng lòng cầu-nguyện cho tôi chẳng ?

—Tôi tưởng nó sẽ bằng lòng.

—Vậy, hãy cho gọi nó lên đây, mau lên !

Lúc đó, *Cuff* đang quì gối cầu-nguyện, nghe chủ gọi, tưởng có lẽ sẽ bị đem hành-hình lần nữa. Khi vào phòng của chủ, *Cuff* thấy chủ đang quần-quại, đau-dớn, rên-la, run-rẩy trên giường. Chủ vừa run, vừa nói không ra hơi :

—*Cuff* ơi, con có thể cầu-nguyện cho thầy không ? (Coi tiếp trang 312)



Gọi ý bài giảng

97



AI LÀ BẬC VĨ-NHƠN ?

Cuộc đời của bậc vĩ-nhơn trong Chúa phải trải qua ba bước như Sứ-đồ Phao-lô.

1. Được thấy Chúa (Sứ-đồ 9 : 3-6).
2. Hài việc Chúa (Sứ-đồ 20 : 17-21).
3. Vì Chúa quên mình (Sứ-đồ 20 : 22-25).

—Theo G. E. Branneman.



SỰ VẺ-VANG CỦA TÍN-ĐỒ

Chúng ta được kêu-gọi để :

1. Đồng làm chứng với Đức Thánh-Linh (Gi. 15 : 26-27).
2. Đồng chịu đau-đớn với Đức Chúa Jê-sus (Rô 8 : 17).
3. Đồng làm việc với Đức Chúa Trời (I Cô 3 : 9).—Mục-sư P. E. Carlson dịch.



CHÚA DÙNG VẬT HÈN-HẠ

1. Cây gậy của Môi-se (Xuất 4 : 2, 17, 20 ; 7 : 15, 17 ; 14 : 16 ; 17 : 5)—Phải «ném xuống.»
2. Những bình của Ghê-dê-ôn (Quan 7 : 16)—Bình phải «trống-không,» phải «đập vỡ.»
3. Hai đồng tiền của bà góa (Mác 12 : 42)—Phải «bỏ hết của mình có.»
4. Cái khăn của Chúa (Gi. 13 : 14)—Phải «vấn ngang lưng mình.»
5. Cây kim của bà Tô-ca (Sứ 9 : 39)—Phải «may» nhiều, mới được sáng mãi.

Phước lành không do những vật hèn-hạ hoặc cao-quí mà ra, nhưng do cách Chúa lợi-dụng những vật ta đã vui lòng đem dâng trọn cho Ngài.—Hy. P.



VUA TRẺ THÀNH-CÔNG

(II Vua 22 : 1, 2)

1. Sớm lên ngôi vua—«Khi Giô-si-a lên làm vua, được tám tuổi» (II Vua 22 : 1). «Khi hãy còn trẻ tuổi, thì người khởi tìm-kiếm Đức Chúa Trời» (II Sứ 34 : 3).
2. Có phước vì mẹ nhơn-đức (II Vua

22 : 1). «Giê-di-đa» nghĩa là : «Được Đức Giê-hô-va yêu-thương.»

3. «Giữ thánh tốt-lành»—«Làm đều thiện trước mặt Đức Giê-hô-va» (II Vua 22 : 2). «Vua hết lòng triu-mến Đức Giê-hô-va, làm theo trọn-vẹn luật-pháp» (II Vua 23 : 25).
4. Đi đường ngay-thẳng—«Không rẽ-tách hoặc về bên hữu, hoặc về bên tả» (II Vua 22 : 2).
5. Tôn-kính lời Chúa.
 - a) Hạ mình lắng tai nghe đọc lời Chúa (II Vua 22 : 10, 11).
 - b) Hỏi về lời Chúa (II Vua 22 : 12, 13).
 - c) Nhóm dân để nghe lời Chúa (II Vua 23 : 1, 2).
 - d) Vâng-phục lời Chúa (II Vua 23 : 3-25).
6. Trọn đời chạy đua rất giỏi—«Vua cai-trị 31 năm tại Giê-ru-sa-lem» (II Vua 22 : 1). «Sau người cũng chẳng có thấy ai giống như người nữa» (II Vua 23 : 25).—Harry Heinecke.



DÒNG NƯỚC DẠY GÌ ?

1. Sự trống-trải của cuộc đời vô-tin—«Những suối không nước» (II Phiê 2 : 17).
2. Sự tươi-mới của đời tín-đồ—«Mạch nước văng ra cho đến sự sống đời đời» (Gi. 4 : 14).
3. Lời Chúa có quyền rửa sạch—«Lấy nước rửa và dùng Đạo làm cho Hội-tinh-sạch» (Êph. 5 : 26 ; Thi 119 : 9).
4. Cầu-nguyện là đặc-quyền vô-giá—«Đá ấy tức là Đấng Christ» (Dân-số 20 : 8 ; Xuất 17 : 5-7).
5. Sự đầy-dẫy Đức Thánh-Linh—«Sông hằng sống sẽ chảy từ trong lòng mình» (Gi. 7 : 37-39 ; Êph. 5 : 18).
6. Sự vui-mừng của kẻ được cứu-chuộc—«Vui-vẻ mà mức nước nơi các nguồn sự cứu» (Ê-sai 12 : 3).
7. Sự thỏa-mãn trọn-vẹn đời đời—«Đưa chúng đến những suối nước sống» (Khải 7 : 13-17).—George Henderson.

THỦ GỖ MỖI NGƯỜI

DẰNG PHẦN MƯỜI CHO CHÚA

KEITH. L. BROOKS

NGUỜI ta vẫn nói rằng trong sự dâng thi-giờ và tiền-bạc, mình được độc-lập trọn vẹn, không cần chịu trách-nhiệm đối với ai hết. Nhưng phải nhớ rằng Đức Chúa Trời là Chủ cao-cả của loài người. Tín-đồ là tội-tớ phải phục-thuộc Ngài, và là viên quản-gia phải chịu trách-nhiệm đối với Ngài. Chủ thiên-thượng đã ban những mạng-lệnh đặc-biệt để giám-đốc bọn quản-gia của Ngài.

Chẳng dâng một phần tiền kiếm được cho công-cuộc truyền-bá Tin-Lành thì là ích-kỷ quá chừng. Không theo một nguyên-tắc nào, nhưng chỉ tùy sự cảm-động mà dâng tiền cho Chúa, thì là yếu-đuối. Không dâng tiền cho Chúa tùy theo Lời Ngài dạy-đỗ, thì lại đáng hổ-thẹn lắm.

Nếu ta dò-xem Kinh-Thánh để tìm ra một nguyên-tắc, thì sẽ thấy rằng phải dâng rất ít một phần mười số thu được, mới là trọn bổn-phận đối với Chúa. Rồi đó ta sẽ thấy một nguyên-tắc cao hơn có quan-hệ với chức quản-gia, tức là phải dùng chín phần mười còn lại để làm vinh-hiến và sáng danh Đức Chúa Trời.

Nhưng có kẻ hỏi rằng: «Đạo Tin-Lành có trừ-bỏ lệ dâng phần mười chẳng?» Không, trái lại, đạo Tin-Lành cho chúng ta được đủ sức thiêng-liêng để giữ trọn lệ ấy. Tán-sĩ *Robert Russell* nói rằng: «Một tín-đồ của Đấng Christ không chịu dâng phần mười cho Đức Chúa Trời thì phụ ơn của Chúa và đáng hổ-thẹn lắm.» Người được hưởng phước của đạo Tin-Lành đáng phải dâng nhiều hơn kẻ phục-

thuộc luật-pháp Cựu-Uớc,—dâng để nâng thế-gian lên đến tinh-thần của Đấng Christ. Người Giu-đa ở dưới luật-pháp đã dâng hết thấy là ba phần mười. Theo lời của Tán-sĩ *F. E. Marsh*, thì «nhiều tín-đồ Đấng Christ ngày nay vị-tất đã là tín-đồ tốt; ấy vì họ còn xấu hơn người Giu-đa.»

Nhiều tín-đồ ngày nay đọc sách Ma-la-chi 3:7-10 như vậy: «Xin Chúa đo ơn-phước dư-dật cho chúng tôi. Như vậy, sau khi đã phủ chi tiền-xài hoặc có ích hoặc vô-ích, sau khi đã chứa đầy kho đầy vơi để phòng xa, và nếu chẳng may chúng tôi lại có mặt lúc quyền tiền, thì chúng tôi sẽ dâng một vài xu hoặc một vài hào (giắc, cắc) cho công-việc Chúa.»

Hỡi con-cái Đức Chúa Trời, hãy để Ngài đứng đầu hàng! Nếu mình mải lo thâu-trữ tiền-bạc trên thế-gian này đương khi công-việc của Đấng dựng nên và cứu-chuộc mình phải thiếu-thốn tiền-bạc, là vật vốn thuộc về Ngài, thì chúng ta sẽ bình-vực mình thế nào được?

Hiện nay nền tài-chánh của Hội-Thánh chung túng-thiếu, đâu đâu cũng có tiếng than-phiên rằng công-việc Chúa đình-trệ. Chúng ta là tín-đồ Chúa, há chẳng nên cố-gắng hi-sinh, dâng rất ít là một phần mười cho Chúa để được đủ sự cần-dùng trong nhà Chúa? Nếu anh em làm vậy, thì Chúa chắc sẽ đo phước thiêng-liêng và vật-chất dư-dật trên anh em, theo như Ngài đã hứa. Ai dâng tiền mau-mẫn thì cũng như dâng gấp đôi, vì thi-giờ ngắn-ngủi, Chúa gần đến rồi!

GIẢI NGHĨA KINH-THÁNH

II TÊ-SA-LÔ-NI-CA

(Tiếp theo)

MỤC-SƯ H. H. HAZLETT

h) «**Làm đủ mọi thứ phép lạ.....: dùng mọi cách phỉnh-dỗ không công-bình mà dỗ những kẻ hư-mất...**» (9b-12). Đức Chúa Jêsus đã làm nhiều phép lạ để khiến dân-chúng tin-cậy lời rao-giảng của Ngài và hưởng sự sống đời đời (Giăng 20: 30, 31). Vì Antichrist là kẻ địch lại Đấng Christ nên nó cũng phải làm phép lạ để khiến cho mọi người tin nó (Ma 24: 24; Khải 13: 13-15; 19: 20). Song mục-đích của Antichrist khác hẳn với mục-đích của Đấng Christ, vì nhờ sự làm phép lạ dấu kỳ thì nó phỉnh-dỗ những kẻ hư-mất. Sở-dĩ họ dễ bị dỗ-dành như vậy là «vì chúng nó đã không nhận-lãnh sự yêu-thương của lẽ thật để được cứu-rỗi. Ấy vì thế mà Đức Chúa Trời cho chúng nó mắc phải sự lăm-lạc, v. v.» (11-12). Trong hai câu này có bày ra ba bậc về họ đi đến nơi hư-mất: (1) «Chúng nó đã không nhận-lãnh sự yêu-thương của lẽ thật...» trái lại, họ đã chú-trọng về sự sai-lầm và mọi sự giả-dối; (2) «Đức Chúa Trời cho họ mắc phải sự lăm-lạc;» (3) «Đức Chúa Trời.. khiến chúng nó tin đều giả-dối.» Trong việc này chẳng ai có thể nói rằng Đức Chúa Trời phá-hủy quyền tự-chủ loài người ta, vì ta thấy rõ-ràng họ đã chối-bỏ lẽ thật, rồi sau Đức Chúa Trời mới cho họ mắc phải sự lăm-lạc, sau nữa mới khiến họ tin đều giả-dối, rồi sau hết vì họ «không tin lẽ thật, song chuộng sự không công-bình, đều bị phục dưới sự phán-xét của Ngài.» Sâu-nhiệm thay và đáng khen-ngợi thay là lòng nhơn-từ và thương-xót của Đức Chúa Trời đối với tội-nhơn!

b. **Antichrist chưa hiện ra vì vẫn có sự ngăn-trở** (7, 8a). Trong đời các sứ-dồ đã có kẻ địch lại Đấng Christ rồi (I Giăng 2: 18; 4: 3), nên ở câu 7 ông Phao-lô dạy rằng: «**Đã có sự mầu-nhiệm của đều bội-ngịch đương hành-động rồi.**» Sự hành-động này là bởi ma-quỉ dùng loài người địch lại với Chúa. Vậy, đời các sứ-dồ giống đời này nhiều; vì sự địch lại ấy không thể làm ra một cách tỏ-trường nên ông sứ-dồ gọi là một «sự mầu-nhiệm.» «**Đấng còn ngăn-trở cần phải cất đi.** Bấy giờ kẻ nghịch cùng luật-pháp kia sẽ hiện ra.» Đấng còn ngăn-trở này tức là Đức Chúa Thánh-Linh, là Đấng ngự vào lòng tín-dồ nào bằng lòng tiếp-rước Ngài. Đấng ấy vẫn đang quản-trị Hội-Thánh của Đấng Christ cho đến khi Đấng Christ rước Hội-Thánh lên với Ngài; lúc bấy giờ Antichrist mới thi-hành mọi ý-muốn của ma-quỉ được, không cần phải làm cách kín-giấu nữa, vì chẳng còn có sự gì ngăn-trở. Vả, «sự mầu-nhiệm» này không chỉ về một việc kín-đáo mãi, nhưng chỉ về một việc tạm bị che-khuất và đến kỳ-hạn đã định sẽ được bày-tỏ ra (Êph. 3: 3-6).

c) **Sở-phận cuối-cùng của Antichrist** (8b, c). Ở câu 3 ông Phao-lô đã gọi Antichrist là «con của sự hư-mất,» nên khi ta đọc lời này: «**Đức Chúa Jêsus sẽ lấy hơi miêng Ngài mà hủy-diệt nó,**» thì chẳng lấy làm ngạc-nhiên gì, nhưng cũng cho là phải lẽ và công-bình lắm. Vả, ngoài Đức Chúa Jêsus ra thì chẳng ai đã nhận quyền rất lạ-lùng như thế. Chính Ngài sẽ lấy đại-vinh và đại-quyền ngự xuống

trên các đám mây với các thánh-đồ khi đã mãn bảy năm đại-nạn để «dùng hơi miệng Ngài mà hủy-diệt nó, và trừ-bỏ nó bởi sự chói-sáng của Ngài đến» (Ê-sai 11: 4; 30: 33; Khải 19: 15, 21). Vả, dầu nó vẫn sống đời đời nơi hồ lửa, tức là địa-ngục, song Kinh-Thánh kể là bị hủy-diệt hay là hư-mất (so-sánh II Ti 1: 10—«Hủy-phá sự chết») vì đối với Chúa và các thánh-đồ Ngài thì nó thật đã mất biệt rồi. Vậy, «hơi miệng» ở đây chỉ rõ-ràng về quyền-năng Chúa vốn có để hành-phạt Anti-christ, và vì Đức Chúa Jê-sus là Đấng sáng-láng nên khi Ngài đến thì vua-chúa của nước tối-tăm phải lui đi. Kế sau (câu 12) những tội-tố của Antichrist cũng sẽ bị giết (Khải 19: 21—sau một ngàn năm họ mới được sống lại để bị đoán-xét và bị bỏ vào địa-ngục, xem Khải 20: 11-15). Đồng-thời ma-quỉ cũng sẽ bị xiềng và bị giam ở dưới vực sâu. Khi đã mãn 1.000 bình-an và sau khi nó đã xui nhiều người làm loạn với Chúa, thì nó cũng sẽ bị quăng vào hồ lửa cho đến đời đời, chẳng hề ra khỏi được (Khải 20: 1-3; 7-10).

3. Phao-lô cảm-tạ Đức Chúa Jê-sus không thôi vì có sự lựa-chọn và sự cứu-rỗi của tín-đồ (13, 14). Vì ông Phao-lô mới vừa tỏ-bày cho tín-đồ Tê-sa-lô-ni-ca rõ về sự phán-xét của hạng người không tin lẽ thật nên ông không thể bỏ qua dịp-tiện mà tạ ơn Chúa vì tín-đồ không thuộc về hạng người ấy. Những lời «vừa lúc ban đầu» cũng hiệp với sự dạy-dỗ của ông sứ-dồ ở sách Ê-phê-sô 1: 4 rằng «trước khi sáng-thế, Ngài đã chọn chúng ta trong Đấng Christ.» Còn về phần những người sẽ chịu ghi dấu con thú và thờ-lạy nó thì ông sứ-dồ Giăng có chép rằng: «Những kẻ không có tên ghi trong sách sự sống của Chiên Con đã bị giết từ buổi sáng-thế» (Khải 13: 8). Vậy, ai dám xưng Tin-Lành là «tân-giáo»? Tin-Lành này vốn có từ buổi sáng-thế, dầu nó mới được truyền ra từ khi Đức Chúa Jê-sus thay vì tội-

nhơn mà bị đóng đinh trên cây thập-tự (I Phie 1: 20). Những kẻ phục quyền ma-quỉ cùng mọi kẻ sẽ thờ-lạy Anti-christ đều được chọn bởi sự không công-bình (câu 10), nhưng chúng ta là kẻ tin Chúa đã được chọn «bởi sự nên thánh.» Chúng ta không được nên thánh liền trong lúc chúng ta mới tin Chúa đầu, song khi ấy chúng ta đã được gọi đến sự nên thánh, và chúng ta cũng phải nhờ Đức Thánh-Linh là Đấng thánh-khiết để tái-sanh. Dầu chúng ta đã được chọn từ lúc ban đầu, song vì chúng ta đã tin lẽ thật (tức là Tin-Lành) nên mới được sự cứu-rỗi (so-sánh «tin đều dối-giả..... không tin lẽ thật..... câu 11, 12), và chúng ta sẽ «chưởng được sự vinh-hiễn của Đức Chúa Jê-sus-Christ chúng ta» (so-sánh «sự phán-xét» ở câu 12, tức là đồng chịu một số-phận với Antichrist và ma-quỉ).

(Còn tiếp)



(Tiếp theo)

MỤC-SƯ J. DRANGE OLSEN

b) Phao-lô tự-chế các sở-dục của thân-thể mình (câu 27).— «Song tôi dãi thân-thể tôi cách nghiêm-khắc, bắt nó phải phục, e rằng sau khi tôi đã giảng-dạy kẻ khác, mà chính mình phải bị bỏ chẳng.» Cuộc tranh-đua của Phao-lô không những là có mục-dịch hẩn-hoi, mà lại chính ông gắng sức làm mọi việc bền-phận đang mong cho kỳ đạt đến mục-dịch ấy. Ông cũng nhìn-biết rõ-ràng nếu ông bị thua thì chỉ tại không thao-luyện thân-thể mình. Danh-từ «thân-thể» đây chẳng những chỉ riêng về hình-thể hay thú-tánh, bèn gồm cả mọi thứ xu-hướng về tội-lỗi từ trong tâm-trí nữa. Ông dãi thân-thể mình rất nghiêm-khắc, bắt mọi sở-dục của nó đều phải phục linh-tánh mình và ý-chỉ của Chúa. Máy chữ «dãi thân-

thể tôi cách nghiêm-khắc» trong nguyên-văn có nghĩa đen là «thời con mắt cho bị thương;» và mấy chữ «bắt nó phải phục» nghĩa đen là «bắt nó phải làm tôi-mọi cho tôi.»

Vả, thân-thể của ta với các sự ham-muốn của nó là thù-nghịch lớn hơn hết của ta; nó cố-ý ngăn-trở ta trong cuộc chạy đua thiêng-liêng. Chúng ta cần phải noi gương ông Phao-lô mà đâm-thoi nó cho bị thương, tức là phải thao-trì nó, kiềm-thúc các sự ham-muốn của nó, đừng khi nào chịu nhường chỗ cho sự bản-tính yêu-cầu của nó, hằng ngày bắt nó phải phục; như vậy, nó và cả bồng-năng của nó không còn làm chủ trong ta nữa, nhưng hằng làm tôi-mọi cho ta, để phù-trợ ta trong cuộc chạy đua, đừng mong hưởng được phần thưởng Chúa đã để dành cho ta ở nơi trên trời.

Mà Phao-lô nghiêm-khắc mình như thế là tại lòng lo-sợ rất xứng-đáng của ông mà ra. Ông sợ rằng sau khi đã giảng cho kẻ khác mà chính mình phải bị bỏ chăng. Ở đây Phao-lô có ý ám-chỉ mình như là người giám-cuộc trong trường đua, có trách-nhiệm xướng tên của những kẻ được phép vào cuộc chạy thi; cũng đã dạy họ điều-lệ của cuộc chạy, và khuyên họ hãy cẩn-thận vâng theo, mới được phần thưởng. Phao-lô cảm-biết mình đương đứng trong địa-vị ấy, nhưng sợ e sau khi giảng-dạy, khuyên-lơn, giúp-đỡ kẻ khác trong cuộc chạy đua thiêng-liêng mà chính mình ông vì có không theo ý-chỉ Chúa trọn-vẹn, nhưng nhường chỗ cho xác-thịt, không kiêng-ky mọi sự, không thao-luyện mình, nên khi đến mục cuối-cùng phải bị Chúa quở-trách và bỏ mình đi, rồi phải chịu buồn-bã mà thấy kẻ khác giật lấy phần thưởng của mình chăng.

Sự lo-sợ của Phao-lô đây đáng là sự lo-sợ chung cho mọi người truyền-dạo của Chúa. Họ đều là kẻ giảng-dạy cho kẻ khác, khuyên người ta vào cuộc chạy thiêng-liêng, lại khuyên người ta

phải chạy cách nào hầu hưởng được phần thưởng. Nhưng mà kết-cuộc chính kẻ giảng-dạy đó có thể mất phần thưởng và bị Chúa bỏ ra, vì không chạy xứng-đáng, không giữ theo điều-lệ của cuộc chạy đua. Mà tại sao không chạy xứng-đáng? Há chẳng phải vì không chịu đả thân-thể mình cách nghiêm-khắc, không kiêng-ky mọi sự, chẳng chịu thao-luyện mình cùng là kiềm-chế mọi sự ham-muốn của mình đó sao?

Mấy lời này thật đáng khiến cho ta sợ-hãi, e chúng ta như tín-đồ Cô-rinh-tô, buông-tuồng theo sự vui-sướng của xác-thịt mà phải phạm tội, đến nỗi cũng như họ, ta làm dịp cho anh em yếu-đuối phải vấp-phạm, rồi sau-rốt vì không chạy xứng-đáng trong trường đua của Chúa mà phải bị bỏ chăng. Suy-gẫm về Phao-lô thì thấy ông là đầy-tớ trung-tín hơn hết của Chúa, dầu vậy ông phải liệu mình, quyết chí tự-chế từ-bỏ mình, chịu mọi sự kiêng-ky, chịu thiếu-thốn khổn-khó không xiết kể, mới dám hi-vọng rằng mình sẽ đạt đến mục-dích và lãnh phần thưởng ở nơi Chúa. Ví bằng ông Phao-lô cần phải làm như vậy, thì ta lại cần phải làm những điều ấy muôn phần hơn. Chúng ta đáng chú-ý về lẽ thật này: Đầy-tớ nào của Chúa mà hay buông theo sự ham-muốn của xác-thịt, ăn-ở biếng-nhác đối với phận-sự thiêng-liêng, thì sẽ chẳng bao giờ đạt đến mục-dích về sự kêu-gọi ở trên trời, hay là hưởng được mào triều-thiên gì. Cái mào triều-thiên ấy duy để dành cho mọi đầy-tớ trung-tín, tức là kẻ đã đánh trận tốt-lành, chạy xong việc đua, và giữ được đức-tin (II Ti 4: 6-8). Nguyện Chúa ban ơn cho chúng ta hết thảy thuộc trong hạng ấy! (Còn tiếp)

THÁNH-KINH BẢO 1936

Anh em muốn báo có 5.000 độc-giả chăng? Muốn thì được. Chẳng có gì khó cho lòng sốt-sắng và tình yêu-thương. Xin cử-dộng ngay. Đa-tạ!



TƯƠI CÂY LÚC TRỜI MƯA

RẤT nhiều bà mẹ nghĩ thầm rằng: «May lắm! Một tuần-lễ mới có một ngày thứ năm! Nhưng nếu một tháng mới có một ngày thứ năm thì sẽ tốt hơn bội phần.» Bà Hiền cũng nghĩ như thế. Ấy chẳng phải vì con nít tinh-nghịch lắm đâu; lấy riêng ra từng đứa một thì chúng nó rất ngoan-ngoãn, nhưng khi chúng nghỉ cả một ngày mà chơi chung với nhau thì, ời thôi, loạn cả nhà. Chúng cãi nhau, đánh nhau, kêu-khóc om-sòm.

Bà Hiền có ba đứa con, hai trai một gái: cậu Hùng 15 tuổi, cậu Chiều 14 tuổi, và cô Tuyết 9 tuổi. Hai anh trên-gheo em gái, cô kêu-gào ầm-ĩ, đến nỗi bà Hiền không biết tính làm sao. Nói thật ra thì được ngày nghỉ mà lại cãi nhau, đánh nhau như thế là đại-dột lắm.

Bữa thứ năm đó trời mưa rả-rích suốt ngày. Ba anh em không thể chạy nhảy chơi-đùa ngoài vườn, đành phải ở trong phòng ăn, tìm cách này thế nọ mà làm cho qua thì-giờ. Đã nhiều lần ba anh em thiếu đều cãi

nhau, đánh nhau, nhưng sợ bà Hiền nên lại thôi. Đến chiều bà phải ra phố, bèn dặn ba con rằng:

—Các con ở nhà chơi với nhau cho ngoan, nghe! Mả đi một chốc thì về.

—Vâng ạ!
Vâng ạ!

Cả ba anh em to tiếng hứa như thế, nhưng chỉ có cô Tuyết nhứt-định giữ lời hứa với mẹ, còn hai «ông tướng» kia thì nháy-nhó nhau dường như để bảo nhau rằng sẽ được dịp nỏ-đùa phỉ chí. Bà Hiền vừa ra khỏi cửa, thì hai cậu vỗ tay reo mừng, bắt đầu vào cuộc.

Thoạt-tiên hai cậu lấy một quyển tranh-ảnh ra xem chung.

Hùng muốn xem mau, Chiều muốn xem chậm, cái nào Hùng khen đẹp thì Chiều lại chê xấu; cứ như thế mãi, rút-cục hai anh em giằng-co lôi-kéo quyển sách đến long bì, rách hết.

Hết cuộc ấy, Hùng vào trong phòng ngủ, lấy ra một con ngựa gỗ. Con ngựa ấy chính là của Tuyết chơi lúc còn bé, nhưng hai anh cũng chẳng tha, đã nhiều phen đem ra nghịch,



Cô Tuyết tưới cây

làm cho mất hết lông gáy, cụt cả đuôi. Hùng vào phòng ăn nói thầm với Chiêu, rồi cả hai cười khúc-khích. Đoạn, chúng vật ngựa gỗ xuống đất, vừa cầm roi đánh ngựa, vừa nói :

—Này, Tuyết này, mầy hư lắm, phải đánh cho mầy què chơn, nghe không?

Cô Tuyết hiểu rằng chúng lấy ngựa mà nói xoi nói móc mình thì tức lắm, liền xông vào giựt lấy ngựa. Không đánh ngựa nữa, hai cậu anh quái-ác quay lại đánh Tuyết túi-bụi. Tuyết đau quá, kêu-la ầm-ĩ. Mụ già ở nhà dưới phải vội chạy lên can-ngăn.

Kia, ba anh em lại ở trong phòng ăn, ngồi chung-quanh bàn mà nhìn ra sân xem trời mưa. Tuyết nói rằng :

—Chà! Buồn quá! Hôm nay định sửa-sang mấy cây hường ngoài vườn thì trời lại mưa mãi. Ngày mai đã phải đi học rồi, còn làm chi được?

Chiều nói nhạo rằng :

—Ồ! Mấy cây của em tươi-tốt quá, tươi-tốt đến nỗi cả năm chẳng trổ một cái bông nào. Chỉ tốn công nhọc sức vô-ích thôi. Tôi khuyên em nhổ cây liệng vào sọt rác là hơn.

Tuyết cãi :

—Thôi đi anh, anh chỉ có lòng ghen-ghét. Tôi còn nhớ trước kia anh cũng có mấy cây hoa nhưng chẳng chịu chăm-nom, nên nó héo chết hết. Anh thấy hoa của tôi tươi-lốt nên nhiều lần đã hái trộm mà liệng đi. Nhưng anh phải biết, mỗi ngày Chúa nhứt tôi đem hai bông hường biếu ba má thì lòng tôi vui-thích lắm.

Hùng là anh cả, đáng lẽ phải đứng-dẫn và can-ngăn hai em; nhưng đời nào cậu làm thế. Cậu nháy-nhó Chiêu, rồi ngồi thờ-thần trên ghế, giả bộ nghĩ-ngợi, vừa thở dài, vừa nói :

—Khó quá! Khó quá!

Không hiểu ra sao, Tuyết vội hỏi :

—Cái gì thế, anh?

—Chết khô! Chết khô!

—Anh nói gì lạ quá?

—Ngày mai bao nhiêu cây hoa của em sẽ chết khô hết.

—Sao? Sao? Tuyết hỏi hoảng-hốt. Chiều đã hiểu ý của Hùng muốn phỉnh-gạt Tuyết, bèn nói xen vào :

—Sao thì mặc kệ em. Hỏi lôi-thôi gì? Này anh Hùng, anh đừng bảo con Tuyết nhớ.

Tuyết càng bối-rối hơn, òa lên khóc và van-lạy Hùng mách-bảo mình. Bấy giờ Hùng làm bộ đứng-dẫn mà rằng :

—Em chưa biết, chớ tôi đã học qua thì biết rõ lắm. Bữa qua trời nắng như thiêu như đốt, mà bữa nay lại mưa to, thì nước mưa chắc phải nóng ngấm-ngấm. Nước mưa nóng thì cây nào cũng chết, và nhứt là những cây hoa đã yếu-ớt sẵn.

Chiều nói thêm :

—Những cây hoa của tôi cũng chết oan như thế đấy, em Tuyết ạ.

Thôi đích rồi. Tuyết cuống-cuống lên hỏi :

—Phải làm thế nào, anh?

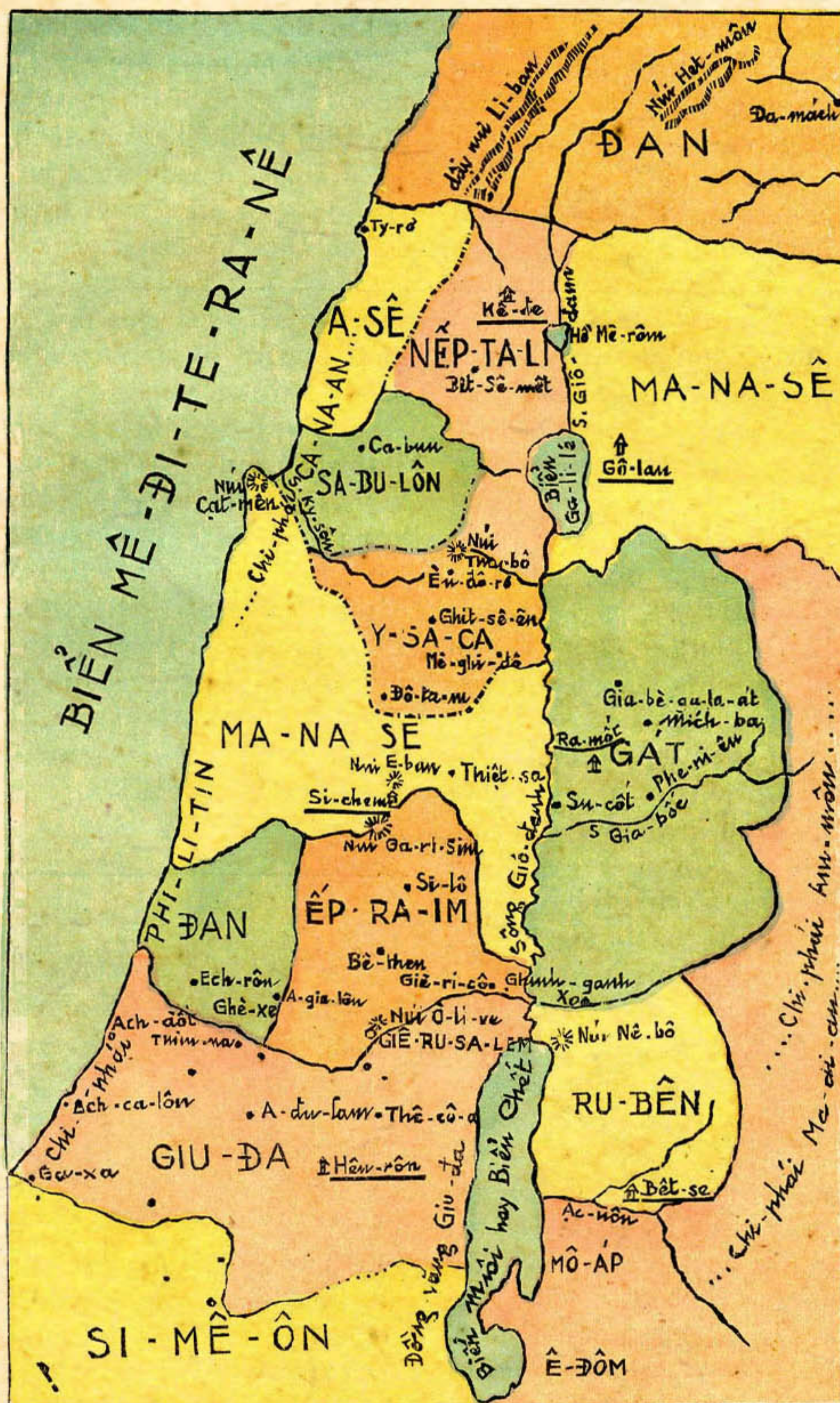
—Trời mưa bao lâu, thì em phải lấy nước tưới hoa bấy lâu, để nước mát chống lại với nước nóng. Không thì chết khô, chết khô.

Tuyết lập-tức làm theo, vừa che dù (ô), vừa tưới mấy cây hoa. Trời vẫn mưa to, Tuyết ướt từ đầu tới chơn, nên phát lạnh. Còn hai «ông tướng» kia thì cười lăn trên nền nhà, tưởng chừng cười đến bể họng, vỡ bụng. Ông bà Hiền về nhà, thấy vậy thì hoảng hồn, vội đốt lửa sưởi cho Tuyết và cho nằm trên giường, đắp mền thật ấm. Khi ông bà biết rõ đầu-đuôi, thì nổi giận mà đánh cho Hùng và Chiêu một trận nên thân. Tuyết bị cảm, phải nghỉ học ít lâu. Hùng và Chiêu bèn ăn-năn, xin Chúa, xin cha mẹ và xin em tha tội cho mình, lại hứa rằng từ nay về sau không dám nghịch ác nữa. Nhờ ơn Chúa, hai cậu giữ trọn lời hứa, dẫu rằng lúc đầu thật khó lắm. Vậy, hai cậu đẹp lòng Chúa, được cha mẹ và mọi người khen-ngợi, chớ không bị ai chê-cười như trước nữa.—*Theo bà Marguerite G. Pitrois.*

TỪ GIÔ-SUÊ ĐẾN SA-MU-ÊN

1. Giô-suê dắt dân Y-sơ-ra-ên vào xứ Ca-na-an độ bao nhiêu năm trước Đức Chúa Jêsus giáng-thế?—Thưa, Đổ; Môi-se chết tại Nê-bô, rồi dân Y-sơ-ra-ên đi qua sông Giô-đanh mà vào xứ Ca-na-an.

IV.—XỨ CA-NA-AN THEO SÁCH GIÔ-SUÊ



độ chừng 1451 năm trước Chúa (T. C.).

2. Dân Y-sơ-ra-ên theo đường nào mà vào xứ ấy?—Thưa, họ đi qua xứ Ê-đôm và Mô-áp, về phía đông Biển

3. Họ đi qua sông Giô-đanh cách nào?—Thưa, Chúa làm phép lạ, vì khi chơn của người Lê-vi khiêng hòn giao-ước tới đến mé nước, nước sông

chia-rẽ, và dân Y-sơ-ra-ên đi qua trên đất khô-cạn, chơn không ướt.

4. Vào xứ Ca-na-an, họ gặp ai?—Thưa, trong xứ đó có nhiều chi-phái rất là xấu-xa, gian-dâm vô-cùng, phải bị trừ-diệt, tức là dân Phi-li-tin, vãn vãn.

5. Xứ Ca-na-an to hay nhỏ?—Thưa, thời-kỳ ấy, xứ Ca-na-an dài chừng 1.100 cây số, và rộng độ 600.

6. Xin tóm-tắt lại hình-thể của xứ Ca-na-an.—Thưa, về phía bắc có dãy núi rất cao, gọi là Li-ban, phong-cảnh đẹp-đẽ hơn hết; về phía giữa có nhiều đồng-bằng cao, xanh-tươi, đất-đai màu-mỡ. Rồi về phía nam lại có nhiều núi, nhưng không cao bằng núi Li-ban. Bờ biển Địa-Trung-hải có nhiều bãi cát, và đất thấp; về phía đông sông Giô-danh, thì có sa-mạc, và đồng vắng nhiều.

7. Sông Giô-danh chảy từ đâu đến đâu?—Thưa, sông Giô-danh chảy từ hồ Mê-rôm về phía bắc đến biển Ga-li-lê, lại từ biển Ga-li-lê chảy xuống (có khi dốc lắm) Biển Chết.

8. Qua sông Giô-danh, dân Y-sơ-ra-ên tới đâu?—Thưa, dân Y-sơ-ra-ên tới thành-phố Giê-ri-cô, một thành rất lớn. Nhưng Đức Chúa Jêsus hiện ra bảo Giô-suê dùng cách hạ thành ấy, và được đắc-thắng. Người Y-sơ-ra-ên chỉ đi bộ chung-quanh thành bảy ngày, rồi thổi kèn, tự-nhiên thành bị hạ, vách rơi tường đổ trước mặt họ, và dân Giê-ri-cô bị giết chết cả.

9. Sau đời ông Giô-suê, ai cai-trị Y-sơ-ra-ên?—Thưa, có các quan xét cai-trị Y-sơ-ra-ên; Kinh-Thánh chép về 15 quan xét.

10. Trong đời các quan xét dân Y-sơ-ra-ên được bình-yên không?—Thưa, không, vì dân Y-sơ-ra-ên chịu theo các dân-tộc xấu-xa ở đó, và lần lần khuynh-hướng về những phong-tục ô-úế của xứ Ca-na-an, và cũng có khi thờ ma lạy quỷ; vậy Đức Chúa Trời phải hình-phạt dân Y-sơ-ra-ên, và có bảy sự hà-hiếp bởi các vua của những chi-phái Ca-na-an; và bảy lần khi dân Y-sơ-ra-ên hối-cải và kêu-cầu cùng

Chúa, thì Ngài dấy lên các quan xét được Đức Chúa Thánh-Linh cảm-động để giải-cứu Y-sơ-ra-ên. (Nên xem sách Các Quan Xét).

11. Trong đời mấy quan xét có việc gì vui xảy ra?—Thưa, có việc rất vui, là khi Bô-ô, người rất giàu-có, quán ở làng Bết-lê-hem, lấy vợ là cô Ru-tơ, người Mô-áp, đã theo bà gia mình về đó, như có chép trong sách Ru-tơ.

12. Đời các quan xét có từ bao giờ và độ bao nhiêu năm trước Chúa?—Thưa, thời-kỳ các quan xét cai-trị Y-sơ-ra-ên vào khoảng 300 năm, tức là sau khi Giô-suê qua đời, chừng 1425 năm trước Chúa; cho đến Sa-mu-ên bắt đầu cai-trị là phỏng chừng 1145 T. C.

13. Sa-mu-ên là ai, và làm gì?—Thưa, Sa-mu-ên là một người lạ, vừa làm quan xét, vừa làm thầy tế-lễ cả, vừa làm tiên-trị cai-trị dân Y-sơ-ra-ên trọn đời mình cách rất thanh-liêm, công-bình (I Sa 7 : 15 ; 12 : 1-5).

14. Trong đời các quan xét và Sa-mu-ên, đền-tạm và hòm giao-trước của Chúa ở tại đâu?—Thưa, tại thành Si-lô, ở tại Ki-ri-át-Giê-a-rim, và Ga-ba-ôn (I Sa 1 : 3 ; 7 : 1 ; II Sứ. 1 : 3) — *Chị Hoa-Hồng.*

TÊN MỌI CUFF

(Tiếp theo trang 303)

—Chủ ới, tôi rất ngợi-khen Đức Chúa Trời! Vì tôi đã cầu-nguyện cho chủ cả đêm nay. Bây giờ tôi rất vui lòng lại cầu-nguyện cho chủ.

Cuff bèn quì gối khấn-nguyện nài-xin cho chủ mình, như Gia-cốp đời xưa phẩn-đầu trong sự cầu-nguyện gần bên dòng nước vậy. Trước khi mặt trời mọc, *Cuff* được thấy chủ và vợ chủ ăn-năn tội, trở lại cùng Chúa.

Người chủ lập-tức buông-tha cho *Cuff*, và cùng *Cuff*, là tôi-mọi cũ mình, đồng-giảng Tin-Lành khắp các xứ miền Nam-Mỹ, làm chứng về quyền-phép Đấng Christ có thể cứu trọn hết thảy người tội. — *Dương-nhữ-Tiếp thuật.*



PHƯỚC TRONG CẢNH NGHÈO

TÔI nhớ lại một ngày kia được dự một cuộc diễn-thuyết có quan-hệ đến sự hôn-nhơn. Các nhà tổ-chức đã dụng-ý treo một tấm «phông» vẽ một túp lều có bóng cây che-phủ ở trong khu rừng rậm núi cao. Treo tấm «phông» ấy cốt để gọi cho thánh-giả nghĩ rằng dân gặp hồi nghèo-khổ, cô-đơn, vợ chồng cũng vẹn niềm đạo-nghĩa. Thấy tấm «phông» ấy, tôi lại nhớ đến câu: «Một túp lều tranh, một trái tim» của một người kia.

«Một túp lều tranh, một trái tim!» Tiếc thay, câu nói quý-báu ấy không phát ra từ tấm lòng trung-tín biết trọng đạo-nghĩa, nhưng từ khối óc lãng-mạn khinh thường cái-linh chơn-chánh. Ngày nay nhiều bạn thanh-niên nam nữ bị phong-trào vật-dục lôi-cuốn, cũng mở miệng nói như thế, nhưng trong lòng chỉ ham-muốn những tình yêu lãng-mạn trái với phong-hóa tốt-đẹp và luân-lý thuần-khiết.

«Một túp lều tranh, một trái tim!» Câu này khiến ta tưởng-tượng một đôi vợ chồng dẫu nghèo nhưng yêu-thương nhau rất mực và được hưởng trọn hạnh-phước của ái-tình. Song lắm người tưởng rằng muốn hưởng hạnh-phước trong gia-đình, thì phải có tiền-bạc dư-dật để bày-bien sang-trọng, tiêu-xài rời-rộ. Tôi không chối đều đó, và phải nhận-biết rằng tiền-bạc bao giờ cũng có ảnh-hưởng sâu-xa đến hạnh-phước của một gia-đình.

Nhưng cao hơn hạnh-phước do vật-chất, còn có hạnh-phước do tinh-thần, là đều quý lắm. Tôi thấy nhiều gia-

đình trước kia giàu-có, chăm tìm khoái-lạc của đời, mà vẫn không được yên-vui, trái lại, có sự rối-loạn, chia-rẽ, cay-đắng. Song từ khi họ tin theo Đấng Christ, dâng thân hầu việc Đức Chúa Trời, thì dẫu nghèo-khó, bữa cháo bữa rau, cũng được hưởng hạnh-phước. Bí-quyết của họ là gì, tôi xin bày-tỏ như dưới:

Đức-tin.—Họ tin rằng Đức Chúa Trời là Cha toàn-năng, từ-ái vẫn cho họ gặp mọi sự tùy theo ý-chỉ trọn-lành của Ngài. Cả đến sự nghèo-cực, thiếu-thốn, bệnh-hoạn và chết nữa cũng là do Ngài muốn họ chịu như thế. «Mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu-mến Đức Chúa Trời» (Rô-ma 8: 28). Đức-tin dường ấy do sự hiểu-biết và găn-gũ Đức Chúa Trời mà ra. Đức-tin ấy không phải như định-mạng-thuyết (*fatalisme*) làm cho ta thất-vọng, buồn-thảm, mất chí tiến-thủ dẫu; trái lại, đức-tin ấy có thể đổi buồn ra vui, khóc ra cười, khiến chúng ta càng phấn-đấu hăng-hái để được đẹp lòng Đức Chúa Trời và để ăn-ở ngay-lành, trung-tín, xứng-dáng hơn.

Chẳng những tin Đức Chúa Trời, vợ chồng cũng phải tin nhau. Có nhiều gia-đình vợ một lòng, chồng một dạ, vợ có túi riêng, chồng giữ tiền riêng, coi nhau như phượng ăn sồi ở thì. Một gia-đình như thế thì dẫu tiền ngàn bạc vạn, cũng chỉ khốn-khổ mà thôi. Anh em đừng tưởng những người lên xe xuống ngựa kia đều hoàn-toàn sung-sướng cả. Biết dẫu dưới y-phục lòe-loẹt đó lại chẳng ẩn-nấp một trái tim khô-héo, và tiếng cười lại chẳng đòi

phen pha tiếng khóc! Nhưng nếu vợ chồng lấy mọi vật làm của chung, cùng chia ngọn rau, húp chén cháo, giữ lòng trung-tín, vẹn nghĩa tao-khang, thì hạnh-phước biết là đường nào!

Trông-cậy.—Gia-đình nào, và nhứt là gia-đình nghèo, đều gặp nhiều nỗi khó-khăn thử-thách. Nhưng nếu vợ chồng biết trông-cậy Đức Chúa Trời giải-cứu mình, thì phước biết là bao! Kia, trước giòng con yêu-dấu đương đau, vợ chồng qui gối khẩn-cầu Đức Chúa Cha cứu-chữa cho con! Hai lòng cùng ước-ao một ơn, hai miệng cùng kêu-xin một phước, hai linh-hồn cùng ngửa trông Đấng Toàn-năng, đó là bí-quyết giúp cho vợ chồng thân-mật và hiểu-biết nhau càng hơn. Còn thân-mật và hiểu-biết nhau há chẳng phải là hạnh-phước độc-nhứt vô-song của vợ chồng?

Chẳng những trông-cậy Chúa trong cơn thử-thách, nhưng vợ chồng cũng trông-cậy Ngài ban cho đầy-đủ sự cần-dùng hằng ngày, ban cho tấm lòng bình-yên, hớn-hở. Cao hơn nữa, vợ chồng trông-cậy một ngày kia Chúa sẽ tái-lâm mà ban phần thưởng cho mình vì đã bền lòng trung-tín giữ đạo Ngài. Vợ chồng trông-cậy một ngày kia mình và con-cái yêu-dấu sẽ được yên-nghỉ trong nước thiên-đàng, hưởng phước vô-tận. Sự trông-cậy vẻ-vang này khiến cho vợ chồng vui-thỏa khôn xiết và coi thường cảnh nghèo-túng và bước khó-khăn mình gặp. Ấy chính như Sứ-đồ Phao-lô đã nói: «Sự hoạn-nạn nhẹ và tạm của chúng ta sanh cho chúng ta sự vinh-hiến cao-trọng đời đời, vô-lượng vô-biên» (II Cô 4: 17). Hỡi anh chị yêu-dấu đương xây-dựng gia-đình, anh chị đã lập vững sự trông-cậy của mình chưa? Hãy nhớ rằng sự trông-cậy lạ-lùng này phải lập trên huyết báu của Đấng Christ.

Yêu-thương.—Đức-tin và sự trông-cậy rất cần-yếu cho gia-đình, nhưng tình yêu-thương lại quan-trọng hơn bội phần. Vợ chồng phải yêu Chúa,

yêu nhau và yêu kẻ đồng-loại (xem Ma 22: 37, 39; Gi. 15: 12; Cô 3: 18-19). Thật đáng buồn vì nhiều gia-đình thiếu sự kính-mến Chúa; họ coi Ngài như một khách lạ, đối với Ngài rất lạt-lẽo, và chỉ kêu-cầu Ngài khi có bịnh-tật. Đạo Tin-Lành không cốt để yên-ủi chúng ta trong cơn buồn-thảm mà thôi đâu; nhưng Chúa dạy chúng ta phải luôn luôn kính-mến và thông-công với Ngài để gia-đình mình được phước. Nếu chúng ta kính-mến Chúa thì sẽ tôn Ngài làm Chủ gia-đình và cố làm mọi sự để đẹp lòng và sáng danh Ngài.

Còn trong sự yêu-thương của vợ chồng đối với nhau thì cốt nhứt phải sẵn lòng tha-thứ nhau, vì «sự yêu-thương che-đậy vô-số tội-lỗi» (I Phie 4: 8). Cũng phải nhớ câu này: «Vợ chồng kính nhau như khách.» Nhiều vợ chồng lúc đầu yêu-kính nhau, nhưng rồi quen mặt sanh lờn, mảy tao mi tớ. Làm vậy thì mất tình yêu-thương ban đầu (*premier amour*), đã mất nó thì vợ chồng ở đời với nhau cũng chẳng có phước gì.

Yêu Chúa và yêu nhau thì tốt lắm rồi, nhưng vợ chồng cũng yêu kẻ đồng-loại nữa. *Florian*, nhà thi-sĩ Pháp, có nói: «Ta hãy giúp nhau, thì gánh đau-khổ của ta sẽ nhẹ bớt đi.» Quả thật, khi ta săn-sóc kẻ khốn-khổ hơn mình, thì ta sẽ thấy mình sung-sướng hơn. Vậy, vợ chồng phải tùy sức mà bố-thí cho kẻ nghèo-khó, nói lời đạo-đức, yêu-thương để yên-ủi kẻ đau-ốm, tuyệt-vọng, và nhứt là làm chứng về Đức Chúa Jêsus cho mọi người đến nhà mình để họ tin theo Ngài mà được cứu-rỗi.

Đức-tin! Trông-cậy! Yêu-thương! Ba cái đó đôi lều tranh hiu-hắt hóa ra thiên-đàng rực-rỡ, thật như Sứ-đồ Phao-lô đã nói: «Nên bây giờ còn có ba điều này: đức-tin, sự trông-cậy, tình yêu-thương; nhưng điều trọng hơn trong ba điều đó là tình yêu-thương» (I Cô 13: 13).—*Đô-đức-Trí, Hà-nội.*

= QUÁN-QUÂN TRUYỀN-ĐẠO =

CHARLES HADDON SPURGEON

SOẠN-GIẢ: W. G. SCROGGIE, THẦN-KHOA TẤN-SĨ

CHƯƠNG THỨ TƯ

LỢI-KHÍ LẠ-LÙNG TRONG TAY CHÚA

(Tiếp theo và hết)

TÀI trào-phúng là một phần của hồn-tĩnh loài người, có giá-trị về phương-diện trí-thức và đạo-dức nữa.

Người truyền-đạo nào không có tài ấy chắc bị ngăn-trở và thiệt-hại nhiều lắm. Dầu kẻ vô-ý-thức làm cho tài trào-phúng mất giá-trị và thành ra tục-lũu, nhưng tài ấy vẫn đáng quý. Ông *Spurgeon* chẳng bao giờ ở trong vòng những kẻ ấy. Tài trào-phúng của ông rất tự-nhiên và linh-hoạt; nhờ nó, ông dạy được nhiều điều mà ông không thể truyền-thụ bằng cách khác. Lại cũng nhờ nó mà ông đã cứu-vãn được nhiều tình-hình găng-go. Châm-chích, nói lầy, ba-lơn, đó là ba phần cốt-yếu của tài trào-phúng, và ông *Spurgeon* lợi-dụng cả ba.

Tài trào-phúng của ông luôn luôn thánh-khiết và không hề độc-ác; ông pha trò có mục-dích, chớ không nói bá-láp để chọc giận người ta. Khi giảng-dạy, ông chẳng ba-lơn quá lễ; mà ông ba-lơn cũng chẳng phải để làm cho thánh-giả cười mà thôi. Ông bắt tài trào-phúng phải phục mình cũng như mọi tài-năng khác, nên nó làm

đầy-tớ ông, chớ không phải chủ ông.

Vậy, tôi xin kết-luận rằng nếu chúng ta thử tìm bí-quyết khiến cho *Spurgeon*

được thành-công lạ-lùng khôn xiết, thì sẽ nhận thấy ông có giọng nói kỳ-diệu, điệu-bộ đẹp-đẽ, văn-thể cổ-diễn (*style classique*), học-thức sâu-rộng, trí sáng-kiến đầy-dủ và tài trào-phúng rất sắc-xảo. Nhưng bấy nhiêu sở-năng vẫn chưa đủ khiến ông trở nên bậc «quán-quân truyền-đạo.» Ông phải có một đặc-sắc khác nữa, và đặc-sắc đó là:

6. Quyền - phép thiên - thượng.

Ông *Robertson Nicoll* nói rằng bí-quyết của *Spurgeon* chính là Đức Thánh-Linh. Ta có thể tùy theo ý ông định bày-tỏ mà quyết rằng lời ấy đúng hay không. Lời ấy không đúng nếu ông chỉ có ý nói rằng bí-quyết của *Spurgeon* là quyền-phép thiêng-liêng; nhưng lời ấy đúng nếu ông có ý nói rằng bí-quyết của *Spurgeon* chính là Đức Thánh-Linh đã hoàn-toàn chiếm lấy và bắt phục nhơn-vật có nhiều tài-năng ấy. Quyền-phép thiêng-liêng mà không có những tài-năng ấy, hoặc



CHARLES HADDON SPURGEON (1834-1892)

những tài-năng ấy mà không có quyền-phép thiêng-liêng, thì chưa đủ đào-tạo được một ông *Spurgeon* như ta đã có.

Nếu anh em hỏi tôi rằng: «Bí-quyết của ông *Spurgeon* là gì?» thì tôi sẽ đáp: **«Ông là một bậc thiên-tài đã được Đức Thánh-Linh làm Chủ và lợi-dụng.»** Phần nhiều bậc thiên-tài không được Đức Thánh-Linh làm Chủ và lợi-dụng; cũng có nhiều ông bà được Đức Thánh-Linh làm Chủ và lợi-dụng mà lại không có thiên-tài. Nhưng *Spurgeon* có cả hai điều-kiện ấy.

Nhiều nhà phê-bình đồng-thời với ông đã nghĩ và nói rằng ông chẳng qua là một «tay nói dóc» (nói khoác). Nhưng, trái lại, họ chỉ tỏ ra mình ngu-dốt và thiếu trí phán-đoán. Ông *Spurgeon* đã bị nhiều người công-kích, song vẫn đứng vững. Thỉnh-thoảng ông bị cáo là phán-đoán sai-lầm; ấy vì ông là người, chứ không phải là thiên-sứ. Nhưng trừ ông ra chắc chẳng có ai suốt 40 năm đã được tên-juổi lẫy-lừng, sự-nghiệp to-lát và hành-vi trong-sạch đường ấy.

Ông *Spurgeon* là một tôi-tớ của Đức Chúa Trời. Ông quen-biết Đức Chúa Trời mình và hầu việc Ngài. Lòng yêu-thương của ông đối với Đấng Christ thật là đắm-thắm và chuyên-nhút. Ông hăng-hái, sốt-sắng đối với danh Đức Chúa Jê-sus hơn là đối với mọi sự khác. Ông hay hát bài: «Dịu-dàng thay, danh Chúa Jê-sus!» và bài dưới đây của *Cowper*.

«Từ khi thấy suối huyết bởi đức-tin,
«Chảy ra bởi dấu-vết Ngài,
«Bèn làm chứng sự yêu-thương Chúa Trời,
«Cho đến Jê-sus xuống đời!»

(Thơ thánh số 26)

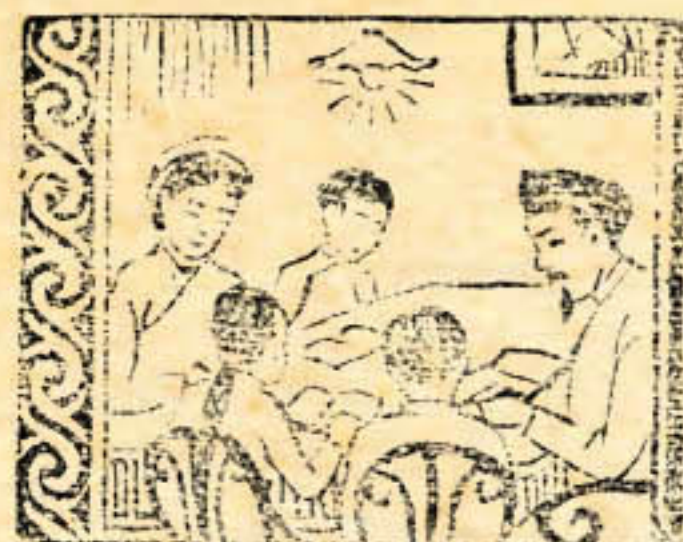
Nghe ông hát những bài ấy thì ta chịu cảm-động và không hề quên được. Có lẽ ông không có tánh cậy mình (thật đáng khen!) nên ít chép lại những lời cầu-nguyện của mình ở trong nhà thờ. Song những lời đó thật lạ-lùng lắm. Tâm-thần ông bay bổng đến tận trước mặt Đức Chúa Trời

và ông cầu-nguyện giống như con nói với cha. Ông nói rằng thỉnh-thoảng đương khi cầu-nguyện ông được Đức Chúa Trời bao-phủ đến nỗi lúc mở mắt ra ông thất-vọng quá vì thấy mình còn ở trần-gian, chứ chưa vào hân thiên-quốc. Ông có thể cầu-nguyện như vậy ở trong phòng riêng. Ông *Spurgeon* giao-thông với Đức Chúa Trời trong phòng riêng, đó là một phần lớn trong bí-quyết thành-công của ông. Nhờ sự từng-trải riêng ở nơi Ngôi Ôn-Phước nên ông có thể làm chứng rằng:

«Vỗ cánh chim ưng, chúng tôi bay cao,
«Quên hẳn thời-gian, kỷ-diệu biết bao!
«Thiên-đàng giáng xuống chào linh-hồn ta,
«Vinh-quang bao-phủ Ngôi Thương-Xót lạ.»

Ông đứng vào bậc thánh-khiết đường ấy vì đã nắm-giữ vững-chắc cái chơn-ly của Tin-Lành. Sự tin-kính của ông chẳng có gì là mập-mỡ cả. Ông hết lòng tin như-tánh, thần-tánh và của-lẽ đền tội của Đức Chúa Jê-sus-Christ. Ông không hề ngờ rằng tội-lỗi vị-tất đã có thật, lại không hề dứt tiếng kêu-gọi loài người ăn-năn. Ông vui-vẻ tuyên-bố rằng Đức Chúa Trời có tình yêu-thương hay tha-thứ tội-lỗi và quyền-phép để gìn-giữ tin-dồ. Ông luôn luôn khuyên người ta ăn-ở thánh-khiết và hầu việc Đấng Christ một cách vô-kỷ. Ông tin rằng có ân-diễn lựa-chọn người này người kia, có đức-tin linh-nghiệm và có sự xưng tội giữa hội-chúng. Rồi lại, ông cũng cố-quyết giảng về Chúa tái-lâm.

Học-thức, sự sáng-suốt, đạo-đức và sự đau-đớn là các giáo-sư đã đào-luyện ông nên bậc siêu-phàm. Tánh nhơn-dạo và lòng rộng-rãi như sông biển của ông đã rải ảnh-hưởng của ông khắp thế-gian. Ông sanh ra 101 năm nay, và qua đời đã 43 năm, nhưng danh-tiếng của ông vẫn còn thơm-tho tươi-mới, ảnh-hưởng của ông vẫn còn khiến ta say-mê. «Dầu người chết rồi, hãy còn nói» (Ê-sai 11: 4). (Còn tiếp)



Gia-Dinh Lễ-Bái

(BÀI HỌC CHÚA-NHẬT)



BÀ H. H. HAZLETT

Từ 29 Septembre đến 5 Octobre 1935

CUỘC SÁNG-TẠO CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

(Sáng 1: 1-5, 26-31; 2: 1-3)

(Dạy bài này ngày Chúa-nhật 6 Octobre)

CÂU GỐC:—Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất

(Sáng 1: 1)

NGÀY CHÚA-NHẬT, 29

Hát một bài rồi đọc Êph. 1: 1-15

Lời mở đầu.—Từ Octobre đến Décembre 1935, chúng ta sẽ nghiên-cứu sách Sáng-thế kỷ. Trước-giả sách này là ông Mô-i-se, tức là người Đức Chúa Trời đã kén-chọn để giải-cứu dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Nhờ Đức Thánh-Linh soi-bảo, ông ấy biên-chép những việc từ trước đời mình và những việc đã xảy ra đang đời mình. Có lẽ những truyền này đã lưu-truyền trải các thế-kỷ đến đời Mô-i-se, song nhờ được Đức Thánh-Linh hà hơi, ông đã trở nên vô-ngộ đang lúc biên-chép mọi lời trong sách này.

Sách này hình như lời tựa của Kinh Cựu-Uớc, cho nên các thầy thông-giáo của dân Giu-đa ngày xưa đặt nó đứng đầu cả bộ Cựu-Uớc thật là xứng lắm. Trong đó có chép nguyên-thủy của trời đất, muôn vật, lễ hôn-nhơn, sự cám-dỗ, tội-lỗi, sự chết, tội sát-nhơn, sự dâng của-lễ chuộc tội, lời hứa ban Đấng Mê-si, và dân Giu-đa.

Câu hỏi.—Tại sao quyển sách đầu-nhứt trong Kinh-Thánh nhan-đề là Sáng-thế kỷ?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ HAI, 30

Hát bài 126 rồi đọc Êph. 1: 15-23

Giải nghĩa Sáng 1: 1.—Sách này có chép rõ-ràng về nguyên-thủy của trời đất, muôn vật cùng loài người, song ta chẳng thấy chỗ nào nói đến nguyên-thủy của Đức Chúa Trời. Tại sao vậy? Vì Đức Chúa Trời chẳng những là Đấng tự-hữu hằng-hữu mà cũng là Đấng vô-thủy vô-chung. Chẳng lẽ nào Đấng Tạo-Hóa lại có nguyên-thủy như các vật Ngài đã dựng nên, cho

nên ta hiểu rằng không có lúc nào mà chưa có Đức Chúa Trời. Ngài cũng sẽ hằng có cho đến đời đời. Nếu ta so-sánh câu này với Giảng 1: 1—«Ban đầu có Ngôi-Lời» ắt hiểu rằng lúc bấy giờ Đức Chúa Jê-sus vốn bình-đẳng với Đức Chúa Trời. Lại nữa, nhờ câu 3 đoạn này: «Thần Đức Chúa Trời vận-hành trên mặt nước» thì ta được biết rằng cả ba ngôi Đức Chúa Trời có dự phần vào cuộc sáng-tạo.

Câu này rất ngắn-ngủi, song cũng đủ bề-bác bọn vô-thần kia, vì chỉ có «kẻ ngu-dại nói trong lòng rằng: Chẳng có Đức Chúa Trời» (Thi 14: 1). Dầu ta dùng những lời cao-xa để biện-luận và cãi-cọ với hạng người ấy, song thiết tưởng chẳng có linh-nghiệm bằng lời hằng sống của Chúa chép rằng: «Ban đầu Đức Chúa Trời.» Vả lại, những câu: «Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất» là đáng tin-cậy hơn những lý-thuyết của các nhà cách-trí đã xưng lên về cội-rễ của vũ-trụ này.

Câu hỏi.—Tại sao Sáng 1: 1 minh-chứng rằng Đức Chúa Trời là Đấng tự-hữu hằng-hữu?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ BA, 1^{er}

Hát bài 155 rồi đọc Êph. 2: 1-11

Giải nghĩa Sáng 1: 2.—Theo sách Ê-sai 45: 18 và Giê-rê-mi 4: 23, ta hiểu rằng khi Đức Chúa Trời mới tạo-thành trái đất thì nó rất trọn-vẹn và đẹp-đẽ, chớ không «vô-hình và trống-không» như câu 2 đã tỏ ra đây. Nó đã hư-hoại như thế là vì có một tai-biến rất dữ-dội ở giữa câu 1 và câu 2. Tai-biến này do sự phản-loạn của ma-quỉ. Vì Đức Chúa Trời đã lập ma-quỉ (lúc bấy

giờ nó là một vị thiên-sứ rất cao-quí) làm kẻ quản-trị thế-gian, nên khi nó nổi loạn phạm tội cùng Đấng Tạo-Hóa, thế-gian phải vì nó mà bị hư-hoại. Trải một thời-gian rất dài, thế-gian vẫn vô-hình và trống-không cho đến kỳ Chúa đã định sửa-đổi nó lại. Đến kỳ ấy, ba ngôi Đức Chúa Trời đã hiệp-tác đồng làm ra công-việc vĩ-đại này. «Thần Đức Chúa Trời vận-hành trên mặt nước.» Ngày xưa Đức Chúa Trời sửa-đổi thế-gian «vô-hình và trống-không» cho ra đẹp-đẽ thế nào, thì ngày nay Chúa cũng đổi mới tấm lòng hư-hoại của loài người thế ấy, miễn là họ tin-cậy công-lao của Con yêu-dấu Ngài trên cây thập-tự (Ê-xê 11 : 19-21 ; 18 : 31 ; Gi. 3 : 3, 16).

Câu hỏi.—Tại sao thế-gian đã trở nên «vô-hình và trống-không?»

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ TƯ, 2

Hát một bài rồi đọc Êph. 2 : 12-22

Giải nghĩa Sáng 1 : 3-5.—«Phải có sự sáng,» ấy là lời phán thứ nhất của Đức Chúa Trời mà Kinh-Thánh đã chép. Thế-gian đã vì tội-lỗi của ma-quỉ mà bị hư-hoại, nên sự sáng của Chúa phải bị rút đi, cũng như ông Sứ-đồ Giăng đã chép rằng: «Đức Chúa Trời là sự sáng, trong Ngài chẳng có sự tối-tăm đâu» (I Gi. 1 : 5). Bấy giờ cả thế-gian này chỉ có sự mờ-mịt tối-tăm, đến nỗi sự sáng của Chúa không thể soi như khi ma-quỉ còn phục-tùng Ngài. Vì đến ngày thứ tư Đấng Tạo-Hóa mới dựng nên mặt trời, mặt trăng cùng các ngôi sao, nên chắc sự sáng ngày thứ nhất khác hẳn với sự sáng của những vì tinh-tú kia. Có lẽ sự sáng này chính là sự chói-lòa và sự oai-nghi của Đức Chúa Trời, vì tác-giả thơ Hê-bơ-rơ có chép rằng: «Con là sự chói-sáng của sự vinh-hiến Đức Chúa Trời, và hình-bóng của bôn-thể Ngài» (1 : 3). Nguyên Chúa dẫn-dắt chúng tôi hằng ngày đi trong sự sáng của Ngài, hầu cho chúng tôi sẽ hưởng chung sự vinh-hiến với Ngài ở nơi sáng-láng vô-cùng!

Câu hỏi.—Tại sao Đức Chúa Trời phán rằng: «Phải có sự sáng?»

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ NĂM, 3

Hát một bài rồi đọc Êph. 3 : 1-21

Giải nghĩa Sáng 1 : 26, 27.—Đức Chúa Trời phán rằng: «Chúng ta hãy làm nên

loài người như hình ta và theo tượng ta.» Những lời này minh-chứng rằng ba ngôi Đức Chúa Trời đã trực-tạo loài người cho được khác hẳn và cao-trọng hơn các loài kia bội phần. Vì ta không thấy Đức Chúa Trời bảo con thú này nọ phải biến-hóa thành một người, cho nên dễ tin lời Kinh-Thánh rằng: «Đức Chúa Trời bèn lấy bụi đất nắn nên hình người, hà sanh-khí vào lỗ mũi, thì người trở nên một loài sanh-linh» (2 : 7). Ban đầu Đức Chúa Trời đã lập loài người để «quản-trị...» Xưa kia Đức Chúa Trời đã ủy quyền quản-trị thế-gian cho ma-quỉ, song khi nó đã phạm tội mà làm mất quyền ấy, thì Chúa lại giao cho loài người. Loài người được dựng nên theo hình và theo tượng của Chúa có nghĩa gì? Vì Ngài là Đấng vô-hình vô-tượng, nên câu này chắc nghĩa là ban đầu loài người thánh-khiết vì đã được dựng nên theo bôn-tánh của Chúa (Truyền 7 : 29). Chúa đã dựng nên chúng ta để giao-thông với Ngài; từ ngày nay xin chúng ta hãy bắt đầu giao-thông với Chúa thân-mật hơn (I Gi. 1 : 6, 7).

Câu hỏi.—Người ta đã được dựng nên khác hẳn với các loài kia thế nào? Tại sao vậy?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ SÁU, 4

Hát một bài rồi đọc Êph. 4 : 1-16

Giải nghĩa Sáng 1 : 28-31.—Đức Chúa Trời phán-dẫn ông bà tổ-tông ta rằng: «Hãy sanh-sản và thêm nhiều.» Lắm người mượn câu này mà binh-vực đa-thê chủ-nghĩa thì rất sai-lầm, vì theo lời Đức Chúa Jê-sus đã dạy ở Ma-thi-ơ 19 : 4-9 thì từ lúc ban đầu Chúa đã định cho một người nam được lấy MỘT người nữ làm vợ mà thôi, chẳng hề có phép lấy nhiều hơn; vì bằng bên nào có phạm tội tà-dâm thì mới ly-di được. Bấy giờ Đấng Tạo-Hóa cũng đã định lương-thực cho tổ-tiên ta, vì Ngài phán rằng: «Ta sẽ ban cho các người mọi thứ cỏ kết hạt mọc khắp mặt đất, và các loài cây sanh quả có hạt giống, ấy sẽ là đồ ăn cho các người.» Đến sau cơn hồng-thủy, Chúa bèn phán cùng Nô-ê rằng: «Phàm vật chi hành-động và có sự sống thì dùng làm đồ-ăn cho các người. Ta cho mọi vật đó như ta đã cho thứ cỏ xanh.» Từ đó người ta ăn thịt thì không mắc tội

gi. Vậy, những người dạy rằng chẳng nên ăn thịt thì làm to!

Câu hỏi.—Trước và sau cơn hồng-thủy, lương-thực của loài người đổi khác thế nào?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện

Cầu-nguyện Chúa Thánh-Linh cáo tội nhiều người tại Sông-cầu hầu cho họ sẽ được cứu-rỗi.

NGÀY THỨ BẢY, 5

Hát bài 25 rồi đọc Êph. 4: 17-32

Giải nghĩa Sáng 2: 1-3.—Khi Đức Chúa Trời đã làm xong mọi công-việc chép ở đoạn một rồi, thì đến ngày thứ bảy Ngài nghỉ, chớ chẳng phải vì Ngài mỗi-một (Ê-sai 40: 28). Chúng ta theo tập-quán của Hội-Thánh đầu-tiên mà giữ ngày thứ nhứt trong tuần-lễ để kỷ-niệm sự sống lại của Đấng Christ là hiệp lễ lắm. Vả lại, vì Đức Chúa Jêsus «là Đấng sanh ra đầu hết thấy mọi vật dựng nên,» và là «ban đầu, sanh

trước nhứt từ trong những kẻ chết, hầu cho trong mọi vật, Ngài đứng đầu hàng,» nên chúng ta, là kẻ nhờ quyền-phép Ngài mà lại-sanh, chắc phải kỷ-niệm ngày sống lại của Ngài. Thiết tưởng nếu chúng ta không làm việc gì trong ngày đó thì đẹp lòng Chúa nhiều. Về ngày thứ bảy đây không có mấy chữ: «Và có buổi chiều và buổi mai» như khi nói về sáu ngày kia; ấy vì từ đó đến khi tổ-tiên ta phạm tội, Chúa vẫn nghỉ luôn. Khi A-đam và Ê-va đã phạm tội, và trải các thời-đại cho đến ngày nay, Chúa vẫn làm việc, tức là Ngài phải lo-liệu cứu-chuộc nhơn-loại (Gi. 5: 17). Cũng «còn một ngày yên-nghỉ cho dân Đức Chúa Trời» (Ê-sai 4: 9, 10). Tin-đồ nào đã rước Đức Thánh-Linh vào lòng thì mới có sự yên-nghỉ này.

Câu hỏi.—Tại sao Đức Chúa Trời nghỉ ngày thứ bảy? Tại sao chúng ta nghỉ ngày thứ nhứt?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện



Từ 6 đến 12 Octobre 1935

CỘI-GỐC CỦA TỘI-LỖI

(Sáng 2: 15-17; 3: 1-8)

(Dạy bài này ngày Chúa-nhứt 13 Octobre)

CÂU GỐC:—Hãy thức canh và cầu-nguyện, kéo các người sa vào chước cám-dỗ; tâm-thần thì muốn lắm, mà xác-thịt thì yếu-đuối

(Ma-thi-ơ 26: 41)

NGÀY CHÚA-NHỰT, 6

Hát bài 38 rồi đọc Êph. 5: 1-21

Giải nghĩa Sáng 2: 15-17.—Đức Chúa Trời đã đem A-đam và Ê-va «ở vào cảnh vườn Ê-đen để trồng và giữ vườn.» Vườn này là một nơi rất sung-sướng, khoái-lạc, đáng gọi là phước-địa. Chúa đã lập vườn này trong lúc Ngài khiến đất sanh cây-cối và rau cỏ. Chúa giao cho loài người trồng và giữ vườn, song chẳng khó-nhọc như khi họ đã trái phạm cấm-lệnh của Ngài (3: 17-19). Ta biết rằng trước khi loài người phạm tội, đã có tội-lỗi trong vũ-trụ rồi. Những câu này cũng dạy rõ về quyền tự-chủ của Đức Chúa Trời đã phú cho loài người: «Người được tự-do ăn hoa-quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác, thì chớ hề ăn đến.» Sự thí-nghiệm này chẳng phải cốt để cám-dỗ loài người vì Đức Chúa Trời không

cám-dỗ ai (Gia 1: 13); trái lại, nếu loài người thắng được sự thử-rèn này, Chúa sẽ ban cho họ tánh-cách thánh-khiết, rồi từ đó trở đi họ không thể nào phạm tội. Nhưng than ôi, họ đã nghe theo sự cám-dỗ của ma-quỉ, đã phạm tội và đã chuốc lấy một tánh hư-hoại, và tánh ấy đã di-truyền cho hậu-tự họ.

Câu hỏi.—Đức Chúa Trời đã giao-phó trách-nhiệm nào cho tổ-tiên ta? Ban đầu Đức Chúa Trời thí-nghiệm loài người thế nào?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ HAI, 7

Hát bài 24 rồi đọc Êph. 5: 22-33

Giải nghĩa Sáng 3: 1.—Bấy giờ cả thế-gian chỉ có hai người Đức Chúa Trời mới tạo-thành, cho nên ma-quỉ phải mượn hình con rắn, là vật quỉ-quyệt nhất, để hiện đến cám-dỗ loài người.

Nó không dám đến cùng bà Ê-va mà nói rằng: «Ta đây là ma-quỉ, là kẻ thù-nghịch của loài người. Ta đến cám-dỗ người.» Nếu nó nói như vậy, ắt bà liền sợ nó và không hề nghe theo. Ma-quỉ đặt câu hỏi thử nhứt chép trong Kinh-Thánh: «Mà chi! Đức Chúa Trời hà có phán-dẫn các người không được phép ăn trái các cây trong vườn sao?» Xưa nay ma-quỉ vẫn dùng một phương-thế để cám-dỗ ta phạm tội, tức là gieo sự hồ-nghi vào lòng-dạ loài người. Nếu giấu lời của Chúa trong lòng (Thi 119: 9, 11), chắc bà Ê-va chẳng hề nghe theo sự cám-dỗ của ma-quỉ, vì câu hỏi của nó không đúng sự thật. Đức Chúa Trời chỉ cấm họ ăn trái một cây mà thôi. Nguyên chúng ta ngày nay cũng giấu lời Chúa trong lòng luôn để chống-cự và thắng được mưu cám-dỗ quỉ-quyệt của nó.

Câu hỏi. — Câu hỏi thử nhứt trong Kinh-Thánh có đúng sự thật không?

Độc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ BA, 8

Hát một bài rồi đọc Êph. 6

Giải nghĩa Sáng 3: 2, 3. — Vì người nữ được dựng nên sau người nam và ít có từng-trái bằng chồng mình, nên ma-quỉ đã khéo cám-dỗ bà riêng lúc chồng vắng mặt. Nếu bà Ê-va đã giấu lời Chúa trong lòng cũng như Đức Chúa Jê-sus, thì có thể dùng chính lời ấy để đánh đổ ma-quỉ ngay. Bà đáng phải trả lời rằng: «Phải chớ, Đức Chúa Trời đã phán: Người được tự-do ăn hoa-quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết đều thiện và đều ác, thì chớ hề ăn đến; vì một mai người ăn, chắc sẽ chết.» Nhưng ta xét kỹ lời Ê-va đáp lại, thì thấy bà không trưng đúng câu Chúa phán, song đã thêm vào ít lời theo ý riêng. Phần trước thì đúng, song phần sau Ê-va đã đổi ra là: «Hai người chẳng nên ăn đến và cũng chẳng nên đá-động đến, e khi hai người phải chết chẳng.» Hình như bà có ý phản-nản về cấm-lệnh của Chúa, song nếu bà đã chăm-chú vào lời phán-dẫn của Ngài, thì chẳng có cơ lăm-bầm chi hết. Vả lại, Ê-va cũng nói: «E khi hai người phải chết chẳng» thế cho: «Vi một mai người ăn, chắc sẽ chết,» hình như trái ấy có chất độc giết người, chớ không phải chết vì không giữ trọn lời phán của Chúa.

Câu hỏi. — Tại sao ma-quỉ không cám-dỗ hai ông bà tổ-tiên ta cùng một lúc?

Độc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ TƯ, 9

Hát một bài rồi đọc Phil. 1

Giải nghĩa Sáng 3: 4, 5. — Mưu-kế thứ hai của ma-quỉ là chối lời của Chúa: «Hai người chẳng chết đâu.» Sự chết này có hai phần, một là chết về phần xác, hai là chết về phần tâm-thần. Tổ-tiên ta phạm tội thì chẳng chết ngay về phần xác, song chính ngày đó họ bị lên án phải chết, vì «bởi tội-lỗi mà có sự chết» (Rô 5: 12). Vậy, kể từ ngày ấy, thân-thể họ mới biết sự mỗi-một, đau-dớn, phải hư-mòn lần, đến nỗi sau-rốt linh-hồn ra khỏi thân-thể ấy. Song có một sự chết khác nữa, tức là chết về phần tâm-thần, nghĩa là bị xa-cách Đức Chúa Trời vì có tội-lỗi. Vả, A-dam và Ê-va đã chết về phần tâm-thần ngay khi họ phạm tội để ứng-nghiem lời Chúa phán rằng: «Một mai người ăn, chắc sẽ chết.» Sự chết này đã tràn ra trên hết thấy mọi người cũng như sự chết về phần xác, vì mọi người đều sanh ra trong tội-lỗi, và khi lớn lên thấy đều phạm tội. Nếu không đến cùng Cứu-Chúa và cầu-xin Ngài vì có công-lao thập-tự-giá mà tha-thứ hết tội-lỗi mình, thì cũng còn một sự chết để dành cho tội-nhơn, ấy là sự chết đời đời ở địa-ngục.

Câu hỏi. — Mưu-kế thứ hai của ma-quỉ là thế nào? Tổ-tiên ta đã chết cách nào nội trong ngày họ phạm tội?

Độc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ NĂM, 10

Hát một bài rồi đọc Phil. 2

Giải nghĩa Sáng 3: 6. — Sự cám-dỗ bà Ê-va có thể chia làm ba phần: «Người nữ (1) thấy trái của cây đó bộ ăn ngon, (2) lại đẹp mắt, (3) và quí vì để mở trí-khôn.» Vả, Sứ-dồ Giảng cũng có chép về ba điều này ở I Gi. 2: 16 — «sự mê-tham của xác-thịt, mê-tham của mắt, và sự kiêu-ngạo của đời.» Khi bà Ê-va «thấy trái của cây đó bộ ăn ngon,» ấy là do «sự mê-tham của xác-thịt;» trái ấy cũng «đẹp mắt» của bà này, tức là sự «mê-tham của mắt;» còn «quí vì để mở trí-khôn,» ấy là hiệp với «sự kiêu-ngạo của đời,» tức là bà muốn bình-đẳng với Đức

Chúa Trời. Kinh-Thánh cứ chép rằng: «Người nữ... bèn hái ăn, rồi trao cho chồng đứng gần mình, chồng cũng ăn nữa.» Có một điều rất nguy-hiểm, là người ta cũng rủ anh em bạn-hữu trái-phạm luật thánh của Chúa y như chính mình họ đã trái-phạm rồi, chẳng khác nào Ê-va ngày xưa đồ-danh chồng mình vậy. Dầu thế nào đi nữa, loài người chớ nên đổ thừa cho ai, vì mọi người bị cám-dỗ và phạm tội khi mắc tư-dục xui-giục mình đó thôi (Gia 1: 14).

Câu hỏi.—Sự cám-dỗ bà Ê-va chia làm mấy phần? Tội của bà có ảnh-hưởng xấu hay không?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ SÁU, 11

Hát một bài rồi đọc Phil. 3

Giải nghĩa Sáng 3: 7, 8.—Khi A-đam và Ê-va đã ăn trái cây cấm rồi, thì mắt hai người mở ra y như lời ma-quỉ đã hứa với họ, song họ chỉ có thấy mình trần-trụi, chớ chẳng phải bình-dẳng với Đức Chúa Trời đâu. Ấy là một mưu-kế rất nguy-hiểm của ma-quỉ, vì nó chỉ nói nửa lẽ thật để đồ-danh và làm hại tín-đồ của Chúa. Chúng ta hãy nhớ Chúa mà tránh cái bẫy này luôn. Trước khi tổ-tiên ta bội-ngịch cũng Đấng Tạo-Hóa, thì sự sáng-lãng và sự vinh-hiến Ngài bao-phủ họ, đến nỗi dầu «cả hai đều trần-trụi mà chẳng hổ-thẹn.» Sau khi họ phạm tội, sự vinh-quang của Chúa bèn biến đi mất và họ mới biết xấu-hổ. Họ kiếm lá dồng khố che thân, nhưng khi Đức Chúa Trời đến lối chiều đã giáng xuống dựng giao-thông cùng họ, thì họ nhìn-biết rằng cái khố bằng lá ấy không đủ che thân, nên phải cần mình giữa bụi cây, để tránh mặt Đức Giê-hô-va.» Khi

bị Chúa tra-hỏi, thì A-đam đổ tội cho Ê-va, còn Ê-va đổ tội cho con rắn. A-đam cũng có ý trách Chúa vì nói rằng: «Người nữ mà Chúa đã để gần bên tôi.» Ngày nay chúng ta chỉ cần thú-nhận tội mình và nhờ-cậy huyết báu Đấng Christ để được tha-thứ.

Câu hỏi.—Làm sao tổ-tiên ta không dám ra mặt Đức Giê-hô-va sau khi phạm tội? Họ chịu thú tội chăng?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ BẢY, 12

Hát một bài rồi đọc Phil. 4

Thí-dụ về bài học

Trước mặt Đức Chúa Trời, tội nhỏ tội lớn thấy đều kể là tội cả. Có người cho rằng sự ăn trái cấm ngày xưa là tội nhỏ-mọn, không đáng bị Chúa phạt nặng-nề, song họ chẳng hiểu tội nhỏ dẫn đến tội lớn và cũng phân-rẽ người ta với Đức Chúa Trời. Tỉ như nước ở dưới cái rạch nhỏ kia tuy là ít, song một mai nó cũng đổ hết ra ngoài biển. Những con sông lớn cũng do nguồn nước nhỏ mới có nước nhiều. Cũng một thể ấy, bởi sự phản-loạn và phạm tội của một người ngày xưa mà tội-lỗi đã tràn ra khắp trên thiên-hạ. Có lẽ người nữ kể sự ăn trái cấm là việc rất nhỏ-mọn, song đều hệ-trọng hơn ấy là thái-độ của người đối với lời phán-dẫn của Đấng Tạo-Hóa. Trước khi ăn nuốt một miếng trái cấm, bà ấy đã phạm tội trong lòng rồi, tức là hồ-nghĩ lời của Chúa và có ý trái-ngịch cấm-lệnh của Ngài. Nguyên Chúa giúp-đỡ chúng ta tránh khỏi bất cứ điều gì có thể dứt-bỏ sự giao-thông quý-báu của ta với Chúa (I Gi. 1: 6, 7, 1).

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

Từ 13 đến 19 Octobre 1935

ĐỨC CHÚA TRỜI KÊU-GỌI ÔNG ÁP-RAM

(Sáng 12: 1-9)

(Dạy bài này ngày Chúa-nhật 20 Octobre)

CÂU GỐC:—Ta sẽ làm cho người nên một dân lớn; Ta sẽ ban phước cho người, cũng làm nổi danh người, và người sẽ thành một nguồn phước

(Sáng 12: 2)

NGÀY CHÚA-NHẬT, 13

Hát một bài rồi đọc Phil. 5

Lời mở đầu.—Nếu ta chia lịch-sử loài người ta, thì 12 đoạn đầu sách này đã trải

qua ba thời-đại rồi. Thời-đại thứ nhất kể từ khi mới có loài người trên mặt đất cho đến khi tổ-phụ ta đã phạm tội và bị đuổi ra khỏi vườn Ê-đen. Thời-đại thứ

hai kể từ ngày vô-phước ấy cho đến cơn nước lụt; còn thời-đại thứ ba kể từ ngày gia-tộc ông Nô-ê ra khỏi tàu cho đến ngày ông Áp-ram được Chúa kêu-gọi. Vậy, việc này cũng là khởi-thủy thời-đại thứ tư. Vả, nhờ sách Giô-suê 24: 2, chúng ta cũng hiểu rằng lúc bấy giờ đại-đa-số người trong thế-gian đã li-bỏ Đức Chúa Trời, quay về đường tà và bắt đầu thờ-lạy thần-tượng. Vì có ấy Đức Chúa Trời phải kêu-gọi Áp-ram «ra khỏi quê-hương, vòng bà-con và nhà cha» người. Có biệt riêng ra với xứ-sở người và những tội-nhơn xứ ấy, thì ông Áp-ram cùng dòng-dõi người mới xứng-đáng làm một dân-tộc thuộc riêng về Đức Chúa Trời, hầu cho bởi dòng-dõi ấy Đấng Cứu-thế sẽ ra đời.

Câu hỏi.—Sự Đức Chúa Trời kêu-gọi ông Áp-ram là khởi-đầu thời-đại thứ mấy? Tình-hình xứ-sở ông Áp-ram lúc bấy giờ là thế nào?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ HAI, 14

Hát một bài rồi đọc Cô 1: 1-15

Giải nghĩa Sáng 12: 1.—Sở dĩ tác-giả sách này chép về ông Áp-ram từ U-rơ đến Cha-ran và về ông Tha-rê qua đời tại đó trước khi nói đến Đức Chúa Trời kêu-gọi Áp-ram, là vì muốn chép hết gia-phả của Tha-rê rồi mới chép về việc Áp-ram. Có thể chia sự kêu-gọi này làm ba phần: (1) «Người hãy ra khỏi quê-hương.» Vì xứ này đầy-dẫy kẻ phạm tội và thờ thần-tượng, nên Chúa đã hứa dẫn Áp-ram đến một xứ kia để dòng-dõi Áp-ram thờ-phượng Đức Giê-hô-va mà thôi. (2) «Người hãy ra khỏi....vòng bà-con....người.» Điều-kiện thứ hai này ngặt hơn vì Áp-ram có thể ra khỏi quê-hương người rồi, song cứ trú-ngụ một nơi có bà-con. Nhưng đều ấy Đức Chúa Trời cũng không ưng-chịu được, vì Ngài chẳng muốn Áp-ram dính-dìu một điều nhỏ-mọn nào thuộc về đời cũ. (3) «Người hãy ra khỏi.....nhà cha người.» Điều-kiện này lại càng ngặt hơn nữa; không còn có nào cho Áp-ram hồ-nghĩ thánh-ý của Chúa đối với mình. Ba sự biệt riêng này rất khó, chỉ có kẻ hết lòng khuynh-hướng về Chúa và nước Ngài mới làm được. (Ma 6: 33; II Cô 6: 17, 18).

Câu hỏi.—Sự kêu-gọi Áp-ram bao-hàm ba điều nào?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ BA, 15

Hát một bài rồi đọc Cô 1: 16-29

Giải nghĩa Sáng 12: 2, 3.—Có thể chia giao-ước thứ nhất Chúa lập với Áp-ram tại U-rơ làm bảy phần: (1) «Ta sẽ làm cho người nên một dân lớn.» Lời hứa này đã được ứng-nghiem hai cách, tức là dân Y-sơ-ra-ên và dân Ích-ma-ên đã trở nên hai dân-tộc đông-đảo lắm; còn hiện nay kể nào tin Đức Chúa Jê-sus đều được xưng là con-cháu thiêng-liêng của Áp-ra-ham (Gi. 8: 37, 39; Rô 4: 16, 17; 9: 7, 8). (2) «Ta sẽ ban phước cho người.» Phần này cũng được ứng-nghiem về hai phương-diện vật-chất (24: 34, 35) và thiêng-liêng (15: 6; Gi. 8: 56). (3) «Cùng làm nổi danh người.» Áp-ram chẳng những được người xưa tôn-trọng lắm, mà hiện nay người đạo Tin-Lành, đạo Hội-Hội, đạo Giu-đa cùng đạo Thiên-Chúa đều tôn-trọng ông cả. (4) «Người sẽ thành một nguồn phước.» Lời này dự-ngôn về Đấng Cứu-thế sẽ do dòng-dõi Áp-ram mà ra đời. (5) «Ta sẽ ban phước cho người nào chúc phước người.» (6) «Rửa-sả kẻ nào rửa-sả người.» Hai khoản này được ứng-nghiem trải qua các thời-đại, vì hề người nào, dân nào làm ơn cho người Giu-đa thì được phước, còn người nào, dân nào bạc-dối tuyền-dân của Chúa thì bị Ngài rửa-sả và giáng họa. (7) «Các chi-tộc nơi thế-gian sẽ nhờ người mà được phước.» Lời hứa này hệ trọng hơn hết và hơi giống khoản thứ tư.

Câu hỏi.—Khoản nào trong giao-ước này hệ-trọng hơn hết?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ TƯ, 16

Hát một bài rồi đọc Cô 2: 1-23

Giải nghĩa Sáng 12: 4, 5.—Chúng ta không biết Áp-ram đã trú-ngụ tại Cha-ran bao lâu, song vì người chưa ra khỏi quê-hương mình, chỉ li-bỏ U-rơ mà thôi, nên tại nơi này Chúa chẳng ban sự mặc-thị mới cho người chi hết. Lại nữa, sau khi Tha-rê qua đời, ta thấy Áp-ram còn dẫn Lót, là cháu mình, theo nữa, thì chưa thể gọi là vâng lời Chúa trọn-vẹn. Vả sự không vâng lời này là một trở-lực rất lớn cho Áp-ram về sau vì Chúa không xuống phước dồi-dào cho Áp-ram được. Chắc Lót theo Áp-ram không phải vì tin lời hứa hay vì

được Chúa kêu-gọi, bèn là vì muốn theo ông bác mà thôi. Hiện nay trong Hội-Thánh cũng có lắm kẻ «theo đạo,» song vì lòng chưa tin-cậy Chúa, nên chẳng kịp thì chầy cũng phải bỏ. Ta nên tự xét mình đặng biết rằng ta theo người hay theo Chúa. Lót đã liả-bỏ mọi sự thuộc về thế-gian tại U-rơ, song khi người lại thấy mọi sự ấy tại Sô-dôm, thì bị cám-dỗ và sa-ngã, vì chưa có sự trông-cậy được cơ-nghiệp vĩnh-viễn như Áp-ram.

Câu hỏi.—Có hai điều nào tỏ ra Áp-ram không vâng lời trọn-vẹn?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ NĂM, 17

Hát một bài rồi đọc Cô 3: 1-25

Giải nghĩa Sáng 12: 6, 7.—Trong hai câu này chúng ta thấy ông Áp-ram cứ noi con đường Chúa chỉ-bảo cho. Điều này có sự dạy-dỗ qui-báu lắm cho chúng ta. Người nào theo Chúa thì chẳng gặp chỗ nào có thể dừng lại nghỉ-ngơi chốc-lát; trái lại, chúng ta hãy càng ngày càng bước tới với Chúa, hầu cho hưởng được cơ-nghiệp Chúa đã để dành cho con-cái Ngài. Vả, lúc nào chúng ta bước theo thánh-ý của Chúa, ắt Ngài sẽ hiện đến một cách tỏ-trường, không thể nghi-ngờ được, y như Ngài đã hiện đến cùng Áp-ram vậy. Dầu bấy giờ dân Ca-na-an đương ở xứ Chúa hứa ban cho Áp-ram, song Chúa lại hứa cùng người rằng: «Ta sẽ ban cho dòng-dõi người đất này.» Áp-ram vâng theo mạng-lệnh Chúa chừng nào, thì Chúa xuống phước cho người chừng ấy. Chúng ta phải noi gương sáng của Áp-ram mà vâng lời Chúa. Tại chỗ này Áp-ram đã lập một bàn-thờ để thờ-lạy Đức Giê-hô-va. Cũng một thể ấy, kẻ nào hằng ngày vâng theo lời Chúa, sẽ được giao-thông với Ngài vì đã lập bàn-thờ trong lòng để thờ-phượng Ngài.

Câu hỏi.—Tại sao lắm khi Chúa phải ban phước có chừng cho con-cái Ngài?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ SÁU, 18

Hát một bài rồi đọc Cô 4: 1-18

Giải nghĩa Sáng 12: 8.—Trong hai câu trên chúng ta đã thấy Đức Chúa Trời

hiện đến cùng ông Áp-ram, thật là qui-báu lắm, song câu này lại chép rằng: «Người lập tại đó (tức là tại Bê-tên) một bàn-thờ cho Đức Giê-hô-va và cầu-khẩn danh Ngài.» Đức Chúa Trời đã hai lần hiện đến cùng Áp-ram rồi, nhưng câu này chép lần đầu Áp-ram đối mặt cùng Chúa. Đức Chúa Trời đã tìm-kiếm Áp-ram tại U-rơ, song khi Áp-ram đã tới xứ Chúa chỉ cho, thì Áp-ram lại phải tìm-kiếm Chúa và khẩn-cầu Ngài. Bấy giờ lòng Áp-ram rất muốn gần-gũi Chúa vì ông khuynh-hướng về Chúa hơn trước. Ngày xưa dân Ca-na-an lập bàn-thờ để tỏ lòng tin-ngưỡng các thần. «Bê-tên» nghĩa là «nhà của Đức Chúa Trời,» và bởi lập bàn-thờ tại chỗ ấy, Áp-ram chẳng những tỏ lòng tin-ngưỡng Đức Giê-hô-va, nhưng cũng minh-chứng rằng mình đã dâng trọn mình cho Ngài.

Câu hỏi.—Áp-ram lập bàn-thờ cho Đức Giê-hô-va thì tỏ lòng tin-ngưỡng thể nào?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ BẢY, 19

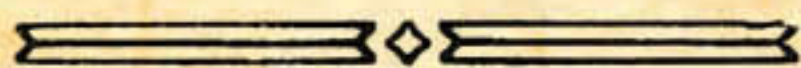
Hát một bài rồi đọc I Tê 1

Thí-dụ về bài học

(Xem Hê 11: 8)

Ngày kia, một mục-sư đương giảng về Áp-ra-ham được Đức Chúa Trời dẫn-dắt bởi đức-tin. Mục-sư dùng thí-dụ về một đứa nhỏ thả diều nhằm buổi mai trời còn sương mù nhiều. Bỗng chót có người đi ngang đó, thấy thằng nhỏ cầm sợi giây trong tay thì hỏi rằng: «Mầy chơi gì đó?» Đứa nhỏ đáp: «Thưa, tôi thả diều chơi cho vui.» Ông ấy lại hỏi: «Bữa nay trời mờ-mịt lắm, mầy chẳng thấy cái diều giấy được, làm sao mầy còn biết nó đương bay ở giữa khoảng trời?» Thằng nhỏ mỉm cười và đáp rằng: «Thưa ông, coi đây, nó kéo giựt tay tôi mạnh lắm.» Cũng một thể ấy, đức-tin của Áp-ra-ham đã kéo giựt và đánh thức người, vì dầu đương đời mù-mịt ông chẳng thấy mặt Đức Chúa Trời, song ông vẫn biết rằng có Ngài ở trên trời vì chính Ngài đương dẫn-dắt mình đi. Chúng ta cũng cảm-biết rằng mình vẫn có một Đấng cầu thay đàng ngồi bên hữu Đức Chúa Trời, vì Ngài hằng ngày kéo ta gần-gũi Ngài hơn bởi đức-tin của ta và bởi tình yêu-thương lớn-lao của Ngài.

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.



ÁP-RAM VÀ LÓT PHÂN-RẼ NHAU

(Sáng 13 : 5-17)

(Dạy bài này ngày Chúa-nhật 27 Octobre)

CÂU GỐC:—Hãy lấy lòng yêu-thương mềm-mại mà yêu nhau như anh em; hãy lấy lễ kính-nhường nhau

(Rô-ma 12 : 10)

NGÀY CHÚA NHẬT, 20

Hát một bài rồi đọc I Tê 2

Lời mở đầu.—Ở đoạn trước tác-giả có chép về Áp-ram vì có con dôi-kém đã xuống kiều-ngụ tại xứ Ê-díp-tô. Trong một thời-gian ngắn-ngủi Áp-ram đã thiếu đức-tin, song khi trở lên xứ Ca-na-an, thì ông liền đi về tới «nơi đã lập một bàn-thờ lúc trước.» Xin chúng ta khoan trách ông Áp-ram thiếu đức-tin, hãy tự hỏi rằng: «Bè-tên của ta ở đâu?» Nếu ta nguội-lạnh và lìa xa Chúa, thì hãy bởi đức-tin kịp trở lại nơi Chúa đã gặp-gỡ mình lúc ban đầu. Đang lúc kiều-ngụ ở xứ Ê-díp-tô, Áp-ram chẳng được sự mặc-thị của Chúa vì ông không còn ở chính giữa ý-muốn Ngài. Ở xứ ấy Áp-ram được thanh-vượng lắm về phần vật-chất, song về phương-diện thiêng-liêng thì đã càng ngày càng nghèo-khổ. Cảm-tạ Đức Chúa Trời vô-cùng, vì Ngài đã rộng lòng tha-thứ cho Áp-ram, lại trọng-dãi và tiếp-nhận người; vậy chúng ta có hi-vọng được Chúa tiếp-nhận, miễn là chúng ta noi gương sáng của Áp-ram mà trở lại cùng Ngài.

Câu hỏi.—Áp-ram xuống kiều-ngụ xứ Ê-díp-tô có đẹp ý Chúa chẳng? Tại sao Chúa lại tiếp-nhận Áp-ram và nhậm lời kêu-cầu của người?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ HAI, 21

Hát một bài rồi đọc I Tê 3

Giải nghĩa Sáng 13 : 5-7.—Ba câu này tỏ rõ nguyên-nhơn Áp-ram và Lót phân-rẽ nhau. (1) «Lót cùng đi với Áp-ram.» Trải mấy năm, Áp-ram chưa vâng theo điều-kiện thứ hai của Đức Giê-hô-va lúc Ngài mới kêu-gọi người, nghĩa là chưa lìa khỏi «vòng bà-con» người. Trước sau cũng phải có ngày hai bác cháu phân-rẽ nhau mới đẹp ý Chúa được. (2) «Tai-vật rất nhiều cho đến nỗi không ở chung nhau được.» Khi Áp-ram và

Lót chưa xuống kiều-ngụ xứ Ê-díp-tô thì chẳng có súc-vật bao nhiêu, nhưng tại xứ ấy vua Pha-ra-ôn đã hậu-dãi Áp-ram, ban cho người «nhiều chiên, bò, lừa đực, lừa cái, lạc-đà, tôi trai, tớ gái» (12 : 16). Vả, nhờ câu 5 chúng ta biết rằng «Lót... cũng có chiên, bò và trại;» vì xứ ấy không đủ đồng cỏ để nuôi đầy súc-vật của hai người nên họ buộc phải phân-rẽ nhau. (3) «Xảy có chuyện tranh-giành của bọn chăn chiên Áp-ram cùng bọn chăn chiên Lót.» Dầu xứ ấy eo-hẹp đến đâu, song nếu hai bên hòa-thuận nhau luôn thì chẳng có chuyện gì. Nhưng khi bọn chăn chiên của đôi bên đã gây chuyện tranh-cạnh, thì buộc hai ông chủ phải can-thiệp và giải-quyết vấn-đề ấy.

Câu hỏi.—Lót đi theo Áp-ram có đẹp thánh-ý Đức Giê-hô-va không? Tại có nào hai bọn chăn chiên tranh-giành nhau?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ BA, 22

Hát một bài rồi đọc I Tê 4

Giải nghĩa Sáng 13 : 8, 9.—Chúng ta chẳng biết Lót đã binh-vực bọn chăn chiên mình thế nào, song hãy chú-ý nghe những lời êm-dịu của Áp-ram khuyên Lót: «Chúng ta là cốt-nhục, xin người cùng ta chẳng nên cãi-lầy nhau v. v.» Thật vậy, bà-con không nên bất hòa với nhau, nhất là khi họ đã được làm con-cái Chúa. Vả lại, Áp-ram xấu-hổ thêm về việc ấy là vì người ngoại-đạo đã nghe rồi. Nếu người ngoại-đạo góm-ghe công-việc của tín-đồ, thì ngăn-trở Hội-Thánh được bành-trướng là dường nào! Áp-ram cũng tỏ lòng rộng-rãi: «Toàn xứ há chẳng ở trước mặt người sao? v. v.» Vì Áp-ram hằng ngày hành-động bởi đức-tin, nên không ngại nhường cho Lót kén-chọn trước phần tốt nhất, và để Chúa kén-chọn phần nào cho mình tùy theo thánh-ý Ngài. Đương giờ ấy Áp-ram thật có sự khôn-ngon của Chúa

ban cho (Gia 3:13-18), và có thể hô lên như Đa-vít lâu năm về sau rằng: «Tôi may được phần cơ-nghiệp ở trong nơi tốt-lành; phải, tôi có được cơ-nghiệp đẹp-đẽ» (Thi 16:6).

Câu hỏi.—Tại sao tín-đồ phải tránh sự cãi-lầy? Tại sao Áp-ram không ngại để Lót lựa-chọn một phần xứ làm cơ-nghiệp?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ TƯ, 23

Hát một bài rồi đọc I Tê 5

Giải nghĩa Sáng 13:10, 11.—Áp-ram làm hình-bóng về tín-đồ thiêng-liêng, còn Lót làm hình-bóng về tín-đồ chưa chết về người cũ, tức là tánh xác-thịt. Mấy chữ «Lót bèn ngược đầu lên, thấy khắp cánh đồng-bằng v. v.» đủ tỏ ra tánh xác-thịt đương bó-buộc và cai-trị lòng người. Vì có ấy Hê-bơ-rơ 11 không thể chép về Lót đã làm việc gì «bởi đức-tin.» Trái lại, ta có thể nói rằng: Bởi «sự mê-tham của mắt,» Lót đã chọn «cánh đồng-bằng bên sông Giô-danh.» Có một điều rất lạ, dầu Áp-ram đã nhường cho Lót chọn trước, song Lót chẳng thêm chọn một phần cơ-nghiệp Chúa đã hứa ban cho Áp-ram, vì cánh đồng-bằng ấy ở ngoài xứ Pha-lê-tin tất cả. Điều ấy cũng có sự dạy-dỗ qui-báu cho tín-đồ thiêng-liêng như sau này: (1) Chẳng người nào có thể chiếm cơ-nghiệp không hề suy-tàn của Chúa đã để dành cho ta (I Phi-e 1:4); (2) Tín-đồ thiêng-liêng nên hằng ngày hành-động bởi đức-tin.

Câu hỏi.—Sự lựa-chọn của Lót là do có-tích nào? Tại sao Lót chỉ bóng về tín-đồ bị tánh xác-thịt cai-trị?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ NĂM, 24

Hát một bài rồi đọc II Tê 1

Giải nghĩa Sáng 13:12, 13.—Tánh xác-thịt đã xui cho ông Lót chọn một sản-nghiệp đẹp mắt người, song người nào có ngờ chỗ ấy hòng bị lửa từ trên trời đổ xuống thiêu-hủy tất cả. Thật vậy, sự lựa-chọn của tín-đồ bị tánh xác-thịt cai-trị cũng lắm khi vô-hiệu như thế. Lót sa-ngã theo mấy bậc sau này: (1) «Lót... thấy khắp cánh đồng-bằng bên sông Giô-danh... thấy đều có nước chảy tưới.» (2) «Lót bèn chọn cho mình

hết cánh đồng-bằng» (câu 11). (3) «Lót ở trong thành của đồng-bằng và dòi trại mình đến Sô-đôm» (câu 12) để tiện việc thương-mại. (4) Lót bị bọn giặc bắt, song khi được Áp-ram giải-cứu thì lại trở về Sô-đôm ngay (đoạn 14). (5) Lót đã làm bạn với người Sô-đôm và được họ cử làm quan cai-trị (19:1). (6) Khi Sô-đôm bị thiêu-hủy, Lót phải chạy trốn, mất cả vợ và gia-tài (19:12-38). (7) Bởi tội-lỗi của hai con gái mình, Lót đã làm tổ-phụ của hai dân-tộc về sau thù-nghịch với dân Y-sơ-ra-ên (19:30-38).

Câu hỏi.—Sự lựa-chọn của Lót có hiệu-quả mỹ-mãn gì chăng?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện

NGÀY THỨ SÁU, 25

Hát một bài rồi đọc II Tê 2

Giải nghĩa Sáng 13:14-17.—Bấy giờ Chúa chẳng chậm-trễ hiện đến yên-ủi lòng Áp-ram rằng: «Ta sẽ ban cho ngươi xứ này.» Vậy, ta thấy rõ rằng «có nhiều kẻ ở đầu sẽ nên tốt, và nhiều kẻ ở rốt sẽ nên đầu» (Ma 19:30). Áp-ram cũng đã «nhường mắt lên» nhìn xứ ấy y như Chúa phán-bảo người, song dám chắc rằng người chẳng hề sanh lòng ham-muốn như Lót. Đây là lần thứ hai Chúa hiện đến cùng Áp-ram sau khi ông đã vâng mạng Chúa đi đến xứ Ca-na-an. Giao-trước này có hai khoản trọng-yếu: (1) «Cả xứ nào ngươi thấy, ta sẽ ban cho ngươi và cho dòng-dõi ngươi đời đời.» Dầu dân Y-sơ-ra-ên đã bị đầy qua xứ Ba-by-lôn, song 70 năm sau, họ lại được trở về quê-hương. Hiện nay cũng có lắm người Do-thái từ các nước trở lại xứ Pha-lê-tin để ứng-nghiệm lời hứa của Chúa. (2) «Ta sẽ làm cho dòng-dõi ngươi như bụi trên đất.» Dầu bấy giờ ông Áp-ram chưa có con, song về sau Chúa đã làm ứng-nghiệm phần này trọn vẹn (I Vua 4:20).

Câu hỏi.—Áp-ram đã thiệt-hại gì vì phân-rẽ với Lót chăng?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ BẢY, 26

Hát một bài rồi đọc II Tê 3

Thí-dụ về bài học

(Sáng 13:12, 13)

Ngày xưa một người Hi-lạp tên là Xô-phô-ni-út có một cô con gái rất lịch-sự

tên là U-la-li-a. Một ngày kia, cô ấy xin phép Xô-phô-ni-út đi thăm-viếng một người bạn gái. Xô-phô-ni-út đáp rằng: «Con ơi, cô ấy chỉ thích sự chơi-bời của đời thôi; ta không thể cho con đi chơi nhà ấy được.» U-la-li-a tức-giận và thưa lại rằng: «Cha ơi, có lẽ cha cho con là một đứa rất yếu-đuối, không đủ sức phân-biệt phải trái.» Xô-phô-ni-út không trả lời nữa, chỉ lượm một miếng than trong lò sưởi, đưa cho con mà rằng: «Con hãy cầm miếng than

này. Lửa trong lò đã tắt, nó không làm hại con được.» Khi U-la-li-a thấy tay mình dơ-bẩn lắm, thì trách Xô-phô-ni-út rằng: «Thưa cha, chúng ta phải cẩn-thận hơn.» Xô-phô-ni-út đáp rằng: «Phải lắm, con ơi, dầu than này không làm sém da con được, nhưng cũng làm nhóp tay con.» Cũng vậy, biết bao nhiêu tín-đồ không khỏi bị thiệt-hại vì làm bạn với người xấu nết, chẳng khác nào gia-quyển Lót ngày xưa (I Cô 15:33).

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.



Từ 27 Octobre đến 2 Novembre 1935

Y-SÁC TRANH-CẠNH VỚI DÂN PHI-LI-TIN

(Sáng 26: 12-31)

(Dạy bài này ngày Chúa-nhật 3 Novembre)

**CÂU GỐC:—Lời đáp êm-nhẹ làm nguôi cơn giận; còn lời
xăng-xóm trêu thanh-nộ thêm**

(Châm 15: 1)

NGÀY CHÚA NHẬT, 27

Hát một bài rồi đọc I Ti 1

Lời mở đầu.—Trong đoạn này trước hết chúng ta thấy Y-sác bị cơn đói-kém thử-thách đức-tiny như Áp-ram 80 năm về trước. Nếu Y-sác đã mạnh-mẽ trong đức-tin đáng chịu nổi cơn thử-rèn của Chúa, ắt Ngài chẳng để cho con Áp-ram, là kẻ kết-tự lời hứa, chết đói bao giờ. Song khi Y-sác đã lia-bỏ Ca-na-an rồi, thì Chúa không cho người xuống xứ Ê-díp-tô độc-ác kia; vì xứ Phi-li-tin còn khá hơn nhiều, nên Chúa đã cầm người tại thành Ghê-ra. Hễ tín-đồ bước ra ngoài ý-muốn của Đức Chúa Trời, dễ vấp-phạm lắm. Ở xứ Ca-na-an dầu có lắm kẻ hung-hăng đóng trại bốn phía, song Y-sác chẳng hề lo-sợ cho vợ mình, là Rê-be-ca, vì Đấng Toàn-năng che-chở và bảo-hộ con-cái Ngài luôn. Nhưng khi Y-sác kiêu-ngự ở ngoài đất hứa, thì làm sao hết lòng nương-cậy nơi Đức Giê-hô-va được? Vậy nên Y-sác đã bị cám-đỗ nhận vợ mình là em gái cũng như Áp-ram ngày trước vậy, và kết-cuộc việc ấy chẳng may-mắn gì. Thật vậy, «ai gieo giống chi lại gặt giống ấy.» Nếu trong đời mình chưa gặt thì đến đời con-cháu chắc phải gặt chẳng sai.

Câu hỏi.—Tại sao Y-sác đã bị cám-đỗ và phạm tội?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ HAI, 28

Hát một bài rồi đọc I Ti 2

Giải nghĩa Sáng 26: 12-14.—Có người hoài-nghi và bình-phẩm rằng nếu Y-sác trú-ngụ ngoại-bang không đẹp ý Chúa, thì làm sao Ngài đã ban phước cho người rất nhiều và khiến người được thanh-vượng hơn dân Phi-li-tin? Nhưng ta hãy biết rằng có nhiều khi Đức Chúa Trời rộng lòng thương-xót con-cái Ngài và cứ ban phước cho họ, dầu họ không đẹp ý Ngài trong mọi sự. Nếu không như vậy thì chẳng có bao nhiêu tín-đồ được phước vì chúng ta thấy đều vấp-phạm nhiều cách lắm. Vả lại, dầu Đức Chúa Trời đã hiện ra với Y-sác để ngăn-trở người xuống xứ Ê-díp-tô, song ta không thấy người lập bàn-thờ nào và khẩn-cầu danh Đức Giê-hô-va ở xứ Phi-li-tin. Ta cũng có thể được thanh-vượng về phần vật-chất và hơn đó lắm tưởng rằng Chúa hằng ở cùng ta và lấy làm đẹp lòng về đời thiềng-liêng ta. Nhưng ta nên phân-biệt sự hiển-hiện của Chúa với ơn-phước Ngài hằng ban cho ta. Dầu Y-sác phân-tâm và sa-ngã, song vì Chúa đã hứa cùng Áp-ram nên Ngài đã ban cho Y-sác gặt được bội phần trăm. Thấy vậy, dân Phi-li-tin có chúc-mừng Y-sác và tỏ ý phục Đức Giê-hô-va của người chẳng? Chẳng hề như vậy, trái lại, họ chỉ «đem lòng ganh-ghẻ» mà thôi.

Câu hỏi.—Tin-đồ được thanh-vượng về phần vật-chất có phải là xác-chứng rằng đường-lối họ đương đẹp ý Chúa không?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ BA, 29

Hát một bài rồi đọc I Ti 3

Giải nghĩa Sáng 26 : 15-17.—Đã ganh-ghe Y-sác rồi, dân Phi-li-tin liền toan-tính làm hại người, vì tư-tưởng xấu-xa trong lòng họ buộc phải lộ ra. Vả, ngày nay cũng như ngày xưa, dân-cư xứ ấy có một tục rất gớm-ghe, là hề ghét người nào thì lấy thầy thú chết, đất hay đá mà lấp giếng của người ấy. Vả, việc ấy rất nguy cho Y-sác vì người có nhiều bầy bò và chiên, nên phải có chỗ mức nước cho súc-vật uống đỡ khát và khỏi chết. Khi vua dân Phi-li-tin, là A-bi-mê-léc, thấy thái-độ nghiêm-khắc của bầy-tôi mình đối với Y-sác, thì chính vua cũng ghen-ghét người, đến nỗi đã truyền cho người rằng : «Hãy ra khỏi nơi ta, vì người thanh-vượng hơn chúng ta bội phần.» Chúa muốn lợi-dụng cảnh-ngộ khó-khăn này để lần lần thúc-giục Y-sác trở về xứ Ca-na-an. Song vì Y-sác chưa học thuộc lòng bài của Chúa đương dạy, nên người đã tạm-trú tại trũng Ghê-ra, chỉ cách thành Ghê-ra và kẻ thù-nghịch một đôi xa xa mà thôi.

Câu hỏi.—Tại sao vua và dân Phi-li-tin ghen-ghét Y-sác? Họ đã làm thiệt-hại Y-sác cách nào?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ TƯ, 30

Hát một bài rồi đọc I Ti 4

Giải nghĩa Sáng 26 : 18-22.—Vì Y-sác chưa đủ linh-lực để lia hẳn xứ Phi-li-tin và đã tạm-trú tại biên-giới xứ ấy, nên dân Phi-li-tin cứ trêu-chọc người hoài. Vả, vì giếng của Y-sác đã bị dân ấy lấp đi, nên người đã đào lại một cái giếng của Áp-ram khi trước, và cũng đào thêm một cái nữa. Khi dân Phi-li-tin chiếm lấy những giếng ấy, thì Y-sác tỏ lòng nhủ-mỉ, khiêm-nhường xứng-đáng làm con-cái của Chúa, vì người chẳng có tranh-giành với họ chút nào, chỉ đi đào giếng khác thôi. Lần thứ hai cũng vậy, rồi đến lần thứ ba vì họ không tranh-cạnh với Y-sác nữa, nên người đã đặt tên giếng ấy là Rê-hô-bốt, nghĩa là «rộng-rãi.» Quả thật như vua Sa-lô-môn đã nói rằng : «Khi

tánh-hạnh của người nào đẹp lòng Đức Giê-hô-va thì Ngài cũng khiến các thù-nghịch người ở hòa-thuận với người.» Nguyên Chúa giữ-gìn tin-đồ Ngài khỏi tranh-cạnh với ai, và nhứt là khỏi tranh-cạnh với người ngoại-đạo, kẻo vì việc xấu-hổ như thế danh quý-báu của Chúa bị nói phạm chẳng.

Câu hỏi.—Gặp cảnh-ngộ khó-khăn, Y-sác đã làm gương sáng cho ta thế nào?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ NĂM, 31

Hát một bài rồi đọc I Ti 5

Giải nghĩa Sáng 26 : 23-25.—Khi ấy Y-sác mới nhận-biết rằng Chúa chẳng muốn mình ở lại xứ Phi-li-tin nữa, mặc dầu người đã được thanh-vượng. Khi Y-sác lên đường về đất hứa, thì Chúa chẳng những hiện đến cùng người liền, song cũng lập giao-ước với người nữa. Vả, phước vật-chất làm sao sánh kịp phước ấy được? Y-sác trở lại cùng Chúa theo mấy bậc quan-hệ như sau này : (1) «Y-sác ở đó đi, dời lên Bê-e-sê-ba.» Y-sác trở lại ý-muốn của Đức Chúa Trời vì đã từ ngoại-bang dời đến xứ Ca-na-an. (2) Đức Chúa Trời hiện đến cùng Y-sác và lại lập giao-ước chắc-chắn như mấy lần trước. Lạ-lùng thay, ân-diễn Ngài ! Dầu Y-sác đã sa-sút nhiều, song Chúa chẳng bớt khoản nào trong giao-ước ấy. (3) «Y-sác lập một bàn-thờ, cầu-khẩn danh Đức Giê-hô-va,» nghĩa là Y-sác lại thiết-lập sự thờ-phượng Đức Giê-hô-va mà người đã tạm bỏ khi ở giữa dân Phi-li-tin. (4) «Đóng trại tại đó» để tỏ ra mình là khách lạ và bộ-hành trên mặt đất (Hê 11 : 13). (5) «Người đào một cái giếng tại nơi ấy.» An-tĩnh thay là khi tin-đồ ở chính giữa ý-muốn Đức Chúa Trời ! Chẳng có sự tranh-cạnh nữa vì Y-sác đã lia xa dân Phi-li-tin rồi.

Câu hỏi.—Tại sao khi Y-sác trở về đất hứa mới được yên-ôn? Đức Chúa Trời lại tiếp-nhận người chẳng?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ SÁU, 1^{er} Novembre

Hát một bài rồi đọc I Ti 6

Giải nghĩa Sáng 26 : 26-31.—Khi Y-sác trú-ngụ giữa dân Phi-li-tin, thì họ chẳng cảm-biết tội-ác, cũng không thêm lập giao-ước với người ; trái lại, họ chỉ tranh-

cạnh với người mà thôi. Nhưng khi Y-sác đã biết mình khỏi thế-gian và Đức Chúa Trời lại lập giao-trước với người, thì những kẻ thù-nghịch người đến thú thật rằng: «Chúng tôi đã thấy rõ-ràng Đức Giê-hô-va phù-hộ người, nên nói với nhau rằng phải có một lời thề giữa chúng tôi và người, v. v.» Có tin-đồ làm tưởng phải làm bạn với người thế-gian thì mới chỉ đường cứu-rỗi cho họ được, song khi ta đã biết riêng khỏi họ cùng tội-ác họ thì việc ấy mới được thành-tựu. «Y-sác bày một bữa tiệc, các người đồng ăn-uống. Qua ngày sau chúng dậy sớm, lập lời thề với nhau. Rồi, Y-sác đưa các người đó đi về bình-yên.» Tình yêu-thương đã tiêu-diệt sự ghen-ghét, tranh-cạnh. Có lẽ Y-sác có thể luyện-tập gia-đình, kéo ra đánh thắng những người Phi-li-tin này, nhưng sự đắc-thắng bởi tình yêu-thương quý hơn bội phần.

Câu hỏi.—Tại sao vua dân Phi-li-tin đã cầu-hòa với Y-sác?

Độc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ BẢY, 2

Hát một bài rồi đọc II Ti 1

Thí-dụ về bài học

Một đứa nhỏ kia hay đánh lại đứa nào đánh nó. Mẹ dạy nó rằng: «Con hãy nhờ Chúa mà thắng tánh ấy.» Bữa sau, bà hỏi rằng: «Con ơi, sao con có vẻ vui như thế?» Nó đáp: «Thưa má, bữa nay con

chỉ đánh họ một cái thôi.» Kể đó bà răn-bảo rằng: «Con ơi, con hãy nhờ Chúa cất sự giận ra khỏi lòng và đặt sự nhu-mì, nhịn-nhục thay cho tánh xấu-xa đó, đến nỗi con đắc-thắng luôn, vậy mới đẹp ý Chúa và mới thỏa lòng mẹ.» Cách vài bữa sau, thằng nhỏ về nhà, nói rằng: «Thưa má, bữa nay tôi đã thắng con giận, tôi chẳng đánh lại một cái nào hết.» Bà mẹ đáp rằng: Con ơi, mẹ nghe con nói vậy thì vui khôn xiết. Song mẹ hỏi đều này: «Bề ngoài con nín-chịu, nhưng trong lòng con có muốn đánh không?» Nó thưa rằng: «Mẹ ơi, thật có như vậy.» Một bữa sau nữa, thằng nhỏ chạy về thưa với mẹ rằng: «Mẹ ơi, bữa nay nhờ Chúa tôi chẳng những không đánh họ, mà cũng không muốn đánh họ chút nào.» Ấy đó là địa-vị đạo-đức cao tốt, là sự đắc-thắng thật (Rô 8 : 37).

Độc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

TRUNG-CẦU Ý-KIỆN

Vi nghe phong-thanh có vài vị mục-sư, truyền-đạo không dùng các bài học Chúa-nhứt biên-tập theo cách bây giờ, nên tôi rất ước-ao anh em độc-giả, vô-luận là ai sẽ gởi thư cho tôi mà phê-bình các bài học Chúa-nhứt. Nếu có ý-kiến hay, xin cứ bày-tỏ, tôi sẽ vui lòng tiếp-nhận. Xin đề bao: Bà H. H. Hazlett, Hội Tin-Lành, Tourane, Trung-kỳ. Cảm ơn trước.—Bà H. H. Hazlett.

TIN TỨC (Tiếp theo trang 302)

ở Sầm-sơn. Nay tôi đã bình-phục như thường. Gợi có vài hàng làm chứng quyền-năng của Chúa và cảm ơn quý ông bà ở các Hội-Thánh bấy lâu đã thành tâm cầu-nguyện cho tôi. Bây giờ Chúa lại mở đường cho tôi dạy các em ở Hội-Thánh Nam-định và giúp việc cho một sở kia. Cảm ơn Chúa.—*Dương-tự-Yết.*

Nam-định.—HộiHoành-Nhị(Nam-định) có ông Nhu, 40 tuổi, bị đau mắt năm sáu tháng đã lòa, cúng-lễ thuốc-thang, tốn kém rất hại mà vẫn không khỏi. Sau ông trở lại nhận tội mình, tin Chúa. Trong hơn một tháng chỉ nhờ sự cầu-nguyện mà Chúa đã chữa cho ông lành mạnh như thường. A-lê-lu-gia!

Vài tháng trước đây cũng trong Hội ấy có bà Phần Công, 42 tuổi, tự-nhiên xưng

một nửa người, bệnh-linh rất nguy-hiểm, ai ai cũng lấy làm ngại. Sau chỉ nhờ Chúa mà bệnh được lành. Ngợi-khen quyền-phép danh Jêsus!—*Dương-tự-Ấp.*

CAO-MÊN

Kampot.—Bồn-hội mở cuộc bố-đạo ba ngày đêm, từ 3 đến 5 Août 1935. Chúa dùng các ông P. E. Carlson, F. C. Peterson, Ông-văn-Huyền, Lê-văn-Hiến, Phi-Phi giảng dạy, tỉnh-thức tín-đồ và người ngoại-đạo. Kết quả 11 người tin Chúa. Nhon dip có làm phép báp-têm cho 3 người và dâng 4 em cho Chúa. Tiền dâng trong 3 ngày được 16\$01, đủ chi-phí. A-lê-lu-gia!

Xin quý ông bà cầu-nguyện cho Hội-Thánh ở đây được tự-trị tự-lập. Rất cảm ơn.—*Thơ-ký: Nguyễn-an-Cư.*